

# THÀNH-KINH BÁO



**Bỏ phương-pháp kém, dùng phương-pháp hơn**

**A**NH em ơi! Nạn kinh-lễ khủng-hoảng và đồng tiền Mỹ sụt giá làm cho các mục-sư, thầy giảng phải thiếu-thốn mọi bề. Nhưng, đáng khen thay,

các ông ấy vẫn vui-vẻ hầu việc Chúa và anh em, lại lo cứu-vớt người ngoại-đạo, chớ không hề than-thở làm-bầm! Ta phải làm chi? Hà chẳng nên lấy lòng thành-tín mà dâng rất ít là một phần mười, ngõ hầu có thể giúp-đỡ các mục-

sư, thầy giảng, xây-dựng nhà-thờ và đồn đạo Tin-lành ra khắp chốn. Xưa người Giu-đa sống dưới luật-pháp, buộc phải nộp một phần mười. Còn chúng ta nay sống trong ân-diễn, vì đã được Chúa cứu-chuộc, thì hà chẳng nên tình-nguyện dâng chừng ấy và hơn nữa để tỏ lòng biết ơn Ngài sao? Trong thời-buổi khó-khăn này, chẳng phải thế-gian và ma-qui có thể bỏ tay Đức Chúa Trời, nhưng chính là nhiều con-cái của Chúa bỏ tay Ngài bởi không dâng một phần mười đầy. Phương-pháp của loài người đã liệt sức rồi, vậy chúng ta hãy kịp học-lập dùng

những phương-pháp của Đức Chúa Trời vốn có sức mạnh trời hơn. Hỡi anh em, là những người đã nhờ huyết Đấng Christ mà được xưng công-bình, hãy thử cho biết lời dạy trong Ma-la-chi 3 : 10 chẳng hề sai-chạy chút nào cả.

Xây vững đức-tin, đồn rộng danh Chúa

**T**HÁNG trước có tin rằng, ở bên Đức, một hội-dồng gồm ba ngàn mục-sư đều không chịu Chánh-phủ ép-buộc Hội Tin-Lành công-nhận những lễ đạo trái với linh-thần của

**T**HÀNH-KINH BÁO được tin rất đau-dớn rằng bữa 15 Janvier 1934 quan Toàn-quyền Pierre Pasquier đã tạ-thể vì bị nạn tàu bay cháy ở bên Pháp. Thánh-Kinh Báo xin thay mặt cả Hội Tin-Lành Đông-Pháp có lời trịnh-trọng chia buồn cùng Chánh-phủ Đại-Pháp, Chánh-phủ Đông-Dương và qui-quyển.

(Xin coi tiêu-sử quan Toàn-quyền ở mục tin-tức)

Hội-thành và với các lời dạy-đỗ rõ-ràng của Kinh-thánh. Chánh-phủ muốn bỏ hết các đoạn trong Kinh-thánh chép về người Giu-đa, và chỉ cho phép Hội Tin-Lành nước Đức công-nhận những đoạn chép về giống *Aryane*, là cội-rễ của giống Đức. Trong số các mục-sư không chịu ép-buộc ấy, có Thần-khoa Tấn-sĩ *Barth*, là người lấy-lừng tên-tuổi khắp thế-gian. Ông có viết như vậy : «Tôi xin nói thẳng rằng tôi không công-nhận kinh-sách và tinh-thần của thứ đạo ấy. Hội Tin-Lành chẳng nên chừa-chấp thứ đạo ấy. Theo ý tôi, thì Hội Tin-Lành chỉ có rất ít tin-đồ và bị bắt-

*sonat*

bớ dũ-dội đến nỗi phải nhóm-hợp trong các hang đá như ngày xưa, còn hơn là chịu ép phải công-nhận thứ đạo ấy...» Khen-ngợi Đức Chúa Trời, trong Hội Tin-Lành, hết thầy tin-dõ đều hiệp một trong Đức Chúa Jê-sus, chứ không phân-biệt thứ-bậc, màu da hoặc nói-giống. Ấy vì Đấng Christ đã trừ-bỏ sự cách-biệt giữa người Giu-đa và người Gô-réc, giữa người tòi-mọi và người tự-do. Vậy, Hội-thánh cần phải ngăn-ngừa cái tình-thần chia-rẽ kia đi, không thì Hội-thánh sẽ phải chết mất. Nguyện Đức Chúa Trời giúp-dỡ Hội-thánh An-nam giảng đạo Tin-lành cho mỗi người và cho mọi người Mọi, Mèo, Mường, Thổ, Mán, Nùng, vân vân! Muốn đạt tới mục-dích ấy, thì chúng ta nên quyền-giúp một cách rộng-rãi, hầu cho đạo Tin-lành mau tràn đến những bộ-lạc bị bỏ lũng đã lâu nhưng vẫn chờ ơn cứu-rỗi.

#### Theo đạo hay tin Đấng Christ?

**K**HI một người ngoại-quốc đi qua đất-nước này và gặp-gỡ dân-chúng, thì không khỏi cảm-tưởng rằng người An-nam cần một Ngôi-vị, chứ chẳng cần một đạo khác, cần Đấng Christ, chứ chẳng cần lẽ đạo cao-sâu. Trong những buổi giảng, biết bao người nói về sự đi đạo và sự bỏ đạo, coi đạo Tin-lành dường như cái áo tơi: Hễ mưa thì choàng, hễ tạnh thì cởi! Như thế thật là sai-lầm và có hại. Vậy, khi làm chứng cho Chúa, ta càng nên bày-tỏ rõ-ràng về Ngôi-vị hằng sống của Đấng Christ, càng nên cất nghĩa cho đồng-bào hiểu Ngài chẳng phải là một Người đã chết từ đời thương-cổ, song là một Đấng đương sống và cứ sống đời đời. Chỉ Đấng Christ hằng sống có thể cứu-vớt linh-hồn tội-lỗi và làm cho tái-sanh, có thể cung-cấp những sự cần-dùng gấp-rút của dân An-nam này, có thể giải-quyết mọi vấn-đề của mọi nước và của mọi bộ-lạc. Cả thế-gian luống-công tìm-kiếm một người phi-thường, là người sẽ cai-trị theo lẽ công-

bình, ngõ hầu sự yêu-thương, vui-vẻ, thanh-vương và bình-an sẽ rải khắp cõi đời dau-đớn vì tội-lỗi. Vậy, chúng ta cần rao-giảng Đấng Christ hằng sống đã chết vì tội-lỗi, nhưng đã sống lại và lên trời. Chớ rủ ai theo đạo, nhưng hãy khuyên-giục mọi người tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa hằng sống, vì Ngài là «Đấng Lạ-lùng, là Đấng Mưu-luận, là Đức Chúa Trời Quyền-năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình-an» (Ê-sai 9: 5).

#### Kinh-thánh được ứng-nghiệm, điếm Chúa sắp tái-lâm

**H**ON mười vạn người Giu-đa mới bị Chánh-phủ nước Đức đuổi đi, họ phải chịu lầm đều cay-dắng. Bởi vậy, mới đây Chánh-phủ xứ *Palestine* cho thêm hai mươi ngàn con cháu Áp-ra-ham được trở về ở yên nơi tổ-quốc. Cuối năm 1933, người A-ráp ở xứ *Palestine* đã dấy lên chống-nghịch việc đó. Lắm người bị giết hoặc bị thương, nên cuộc trị-an mới được bền-vững. Tình-cảnh này bày-tỏ rõ-ràng rằng người ta chẳng có thể trừ-bỏ một cách dễ-dàng sự ghen-ghét giữa dân Giu-đa và dân A-ráp đã mấy ngàn năm nay, nghĩa là kể từ đời Iêh-ma-ên và Y-sác đến giờ. Chúng ta chẳng cần xét coi người Giu-đa hay là người A-ráp đang được trời hơn trong Đấng Thánh; nhưng chúng ta biết rằng theo những lời tiên-tri trong Kinh-thánh, thì người Giu-đa sẽ được đất Chúa hứa cho. Vậy, họ chắc sẽ cầm quyền từ sông Ni-lơ đến sông Ô-phơ-rát. Hỡi anh em, ngày nay có nhiều điếm chỉ về tội-lỗi cứ thêm, chỉ về Cứu-Chúa cùng các thánh-dõ sẽ trở lại một cách vinh-hiến và cai-trị thế-gian, chỉ về Sa-tan sẽ bị đánh bại luôn với các sức mạnh tàn-ác của nó. Nhưng trước khi những việc này xảy ra, thì Hội-thánh sẽ được cất lên không-trung để được vui-mừng trước ngôi Cứu-Chúa, là Đấng phán rằng: «Phải, ta đến mau-chóng» (Khải 22: 20). Vậy, tin-dõ phải thờ canh, cần-nguyện để được gặp Ngài! — T.K.B.



## CẢI LƯỢNG CỦA SỰ YÊU-THƯƠNG

MỤC-SỰ NGUYỄN-XUÂN-DIỆM, TU-HÓA ĐỊA-HẠT TRUNG-KỲ

CẢ bộ Kinh-thành rút lại chỉ gồm trong một sự yêu-thương: Một mặt thì nói sự yêu-thương của Đức Chúa Trời, như Ngài yêu-thương thế-gian và nhân-loại; còn một mặt thì nói sự yêu-thương của loài người, như người của Đức Chúa Trời và yêu-thương lẫn nhau. Người ta trước phải có lòng yêu-thương Chúa, rồi sau mới có lòng yêu-thương nhau. Vậy phải nhờ sự yêu-thương người để tỏ lòng yêu-thương Đức Chúa Trời.

Sự yêu-thương của Đức Chúa Trời như sông lớn đầy-dẫy, tràn-trề; sự yêu-thương của loài người như ngọn lạch nông-cạn, nhỏ-hẹp. Ngọn lạch có suốt-thông, thì lòng yêu-thương mới rộng-lớn; ngọn lạch bị ngăn-lấp, thì lòng yêu-thương ắt khô-khạn.

Mọi vật trong cõi thiên-nhiên nhờ hấp-lực mà được bảo-lưu, loài người trong xã-hội nhờ sự yêu-thương mà liên-kết. Trình-độ của xã-hội thấp hay cao là do tình yêu-thương lớn hay nhỏ. Cho nên đều rất qui trong nhơn-quần chẳng phải là vàng bạc hay triết-học, cũng chẳng phải là sức-lực hay quyền-thế, nhưng là tình yêu-thương. Đức Chúa Trời là sự yêu-thương; bộ mặt thật của loài người vẫn là sự yêu-thương. Loài người càng đi xa Đức Chúa Trời bao nhiêu, thì sự yêu-thương càng mất đi bấy nhiêu.

Đức Chúa Jê-sus đến thế-gian, dẫn loài người trở vào địa-vị nguyên-bản; nên chỉ hề ai tin Ngài thì được lại lòng yêu-thương lúc ban đầu, tức là sự yêu-thương trong Đức Chúa Jê-sus vậy.

Quả nữa loài người trong thế-gian là kẻ hại người, lợi mình, không có chút tình yêu-thương. Song nay không cần bàn đến điều đó, chỉ xin luận về lòng yêu-thương khác nhau là thế nào.

### I. YÊU-THƯƠNG VÌ MÌNH

Xem cách hành-vi của nhiều người, thấy họ dường như yêu-thương người ta lắm, nhưng biết đâu cách yêu-thương của họ đó chẳng qua là chỉ vì mình, như lời Đức Chúa Jê-sus đã phán: Họ hổ-thị thì thời kèn trước mặt người ta để cho thiên-hạ khen mình là có nhơn-đức. Ông Áp-sa-lôm yêu-thương dân-chúng, là muốn họ tôn mình làm vua (II Sa 15: 1-6). Người đời làm nhiều việc từ-thiện, như bắc cầu, sửa đường, bố-thị, in kinh, chẳng qua là họ vì danh-dự của mình, mong cho thiên-hạ khen-ngợi, mong được phước-đức về sau; chứ nào có phải họ thật lòng yêu-thương người khác đâu. Cái cơ-tích đó thật không chánh-đáng. Như thế chỉ là yêu người vì mình.

Này, nếu ta yêu kẻ yêu mình, thì có hơn ai? Vì kẻ thù thuê ya người có tội cũng làm được mà! Coi vậy, thì sự yêu-thương của người thế-gian chẳng những là cô lòng vì mình, mà lại là



MỤC-SỰ NGUYỄN-XUÂN-DIỆM

không chân-dáng, không giá-trị chi cả. Vậy ta rất khó tìm được sự yêu-thương thật ở trong người thế-gian.

Một ông giáo-sĩ kia có nói : «Nếu ở ngoài đạo Đấng Christ, thì không có sự yêu-thương thật.» Lời nói ấy không sai. Nhưng tiếc thay, chẳng những người thế-gian yêu người vì mình, mà cả đến phần nhiều tín-đồ cũng yêu người vì mình nữa : Họ quyền tiền, làm chứng và làm nhiều việc nhơn-dức khác cũng vì muốn được phần thưởng về sau. Bởi đó, có nhiều giáo-hữu, nhiều gia-đình tín-đồ, rất đỗi có nhiều Giáo-hội không thể bày-tỏ được cái chơn-tướng của Đấng Christ.

Sự yêu-thương dường ấy là ra từ lòng riêng, quyết không khi nào được thưởng. Kia, Đức Chúa Jê-sus phán : «Các người chỉ yêu kẻ yêu mình mà thôi, thì có được phần thưởng chi ?» Phao-lô có nói : «Đầu bỏ thân mình mà chịu đốt, nhưng không có tình yêu-thương thật, thì đều đó cũng không ích chi cho ta.» Cho nên sự yêu-thương ấy đối với thế-gian đã không có hiệu-lực gì, mà đối với chính mình cũng chỉ là cái ảo-đạo-dức giả.

## II. YÊU NGƯỜI NHƯ MÌNH

Yêu người vì mình là thường tình của nhiều người, ai cũng có thể làm được. Nhưng yêu người như mình thì rất khó, ít ai làm được, chỉ trừ những tín-đồ thật của Đức Chúa Jê-sus. Hãy lắng nghe lời Ngài : «Hãy đều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm đều đó cho họ» (Ma 7 : 12). Đó là cách giải nghĩa rất chân-dáng về sự yêu người như mình. Trong thí-dụ về người Sa-ma-ri nhơn-lành, Đức Chúa Jê-sus có vẽ bức tranh yêu người như mình rất rõ-rệt : nào người đã mệt lòng nhọc sức, tổn của hao tiền để cứu-giúp kẻ bị mất cướp, đem cho những đều rất tốt của mình, lại nhường cho cỡi con vật của mình (coi Lu 10 : 25-35). Đến lúc Ngài với các thánh giảng-làm, thì Ngài sẽ phán với những người ở bên hữu rằng : «Ta

đói, các người cho ta ăn ; ta khát, các người cho ta uống ; ta là khách lạ, các người tiếp-rước ta ; ta trần-trồng, các người mặc cho ta, ta đau, các người thăm ta ; ta bị tù, các người viếng ta» (Ma 25 : 35-36). Đó là cách thực-hành sự yêu người như mình vậy. Phao-lô có nói : «Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau» (Ga 6 : 2). Lại rằng : «Nào có ai yêu-duối mà tôi chẳng yêu-duối ư ? Nào có ai vấp-ngã mà tôi chẳng như nung như đốt ư ?» (II Cô 11 : 29). Và : «Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc» (Rô 12 : 15). Những câu Kinh-thành đó đến nói đến sự yêu người như mình cả. Nếu quả có lòng yêu người như mình, thì thấy người khác gặp hoạn-nạn, ắt ta cũng coi như chính mình gặp hoạn-nạn ; thấy người khác chưa được Đấng Christ, ắt ta cũng coi như chính mình chưa được Đấng Christ ; thấy anh em phạm tội, sa-ngã, ắt ta cũng coi như chính mình phạm tội, sa-ngã. Như vậy, thế-giới tương-lai sẽ bày ra cái cảnh bốn biển một nhà, muôn nước một dân.

Người đời và ma-qui đều kinh-sợ cái sức bền-vững của đoàn-thể trong đạo Đấng Christ. Nguyên-nhơn đó là do những tín-đồ thật của Chúa có lòng yêu-thương lẫn nhau, không chia bè lập đảng, không ghen-ghét giận-hờn, thực-hành lẽ đạo yêu người như mình.

Đạo của Chúa được truyền ra rất rộng, rất mau, cũng là do nơi tín-đồ thật biết xem người đời bất cứ là giống nào, hạng nào, hết thấy là đồng-bào cả, chớ không chia ra nước họ nước kia, giống này giống khác. Đó cũng bởi họ thực-hành được lẽ đạo yêu người như mình.

Và, sự yêu người như mình đó vẫn là rất tốt, nhưng chưa được trọn- vẹn, vì sự đó tức là cái ý chính của luật-pháp và lời tiên-tri (Ma 7 : 12 ; Rô 13 : 9). Cho nên sự yêu người như mình đó chẳng qua cũng là làm người trong đạo Cựu-ước. Sự yêu người như mình chỉ được gọi là công-dức, tức là do cái

công-tâm mà ra. Còn hạng tin-đồ thật đã được an-dức bằng lửa yêu-thương của Chúa, lặn-hụp trong biển yêu-thương của Ngài, thì sự yêu-thương của họ lại sần-sắc hơn. Vì lòng yêu-thương của họ đồng một nguồn với lòng yêu-thương của Đấng Christ, nên từ đáy sâu của tâm-thần linh-tánh kia mới vọt ra được mạch nước yêu-thương mà rây-tưới cõi đời khô-khan son-sé.

### III. YÊU NGƯỜI, QUÊN MÌNH

Đức Chúa Jê-sus-Christ dành lòng hiền bõ ngói bán, hi-sinh thân vàng, chịu đóng đinh trên cây thập-tự, bị chôn chặt trong mồ tối-tâm, há chẳng phải vì Ngài đã yêu người mà quên mình ư? Ông Phao-lô muốn cứu đồng-bào, nên bằng lòng chịu dốt-hổ, lìa khỏi Đấng Christ (Rô 9: 3). Ông Môi-se vì cứu dân Y-so-ra-ên, nên tình-nguyện cho Đức Chúa Trời xóa tên mình khỏi sách sự sống (Xuất 32: 32). Ông *Luther Martin*, khi đến Đại-hội-nghị tại thành *Worms*, có nói: «*Từ Willenberg đến Worms, dẫu cả đường nổi lửa, tôi cũng bằng lòng từ trong đám khói lửa ấy mà đến Đại-hội-nghị.*» Các ông ấy bằng lòng như thế là bởi đã noi gương yêu người quên mình của Đấng Christ.

Về sau, ông *Livingstone* đi giảng đạo ở châu Phi, ông *Carey* đi truyền đạo ở nước Ấn-độ, và những giáo-sĩ đã đi Miên-điện, Trung-hoa, Au-nam, vân vân, để gieo hạt giống Tin-lành, há chẳng phải là họ đã noi gót theo chơn Đấng Christ mà yêu người, quên mình đấy ư? Từ lúc Hội Truyền-giáo Ngoại-quốc được thành-lập đến nay gần một trăm năm, có nhiều người bằng lòng bỏ nhà-cửa ruộng đất, lìa cha mẹ vợ con, nương-ngự nơi quê người đặt khách, nhọc-nhẫn lo giảng đạo của Ngài. Gặp cực-khò cũng vui, dẫu đôi nọ chẳng quản, họ cứ nhắm một mục-đích cao-thượng mà bươn theo. Thậm chí có kẻ vì muốn cứu người mà đánh lòng dồ huyết! Đó là bởi họ quá yêu người mà quên mình vậy. Có ai tỉnh số mà biết từ xưa đến nay bao nhiêu

nhà thần-đạo đã đồng tâm với Đấng Christ, vì yêu người mà vui lòng hi-sinh chính mình và mọi điều mình có?

Chúng ta bây giờ chỉ mất một vài xu, có thể mua được một quyển sách Tin-lành hoặc một vài quyển sách nhỏ cất nghĩa về lẽ đạo của Đấng Christ. Nhưng, anh em ơi, nên biết rằng người ta đã hao-lớn biết bao tinh-lực, dồ ra biết bao máu nóng, mới có các sách đó. Như thế thì giá nó cao-quí là dường nào!

Một ông mục-sư kia có nói: «*Khi xem đến cái lòng yêu của nhiều người đã vì Chúa mà bỏ mình, thì chúng ta lấy làm cảm-động và tự hổ-thẹn, vì chúng ta chẳng qua quyền ra một số tiền nhỏ-mọn, mà số tiền đó chẳng khác chi những đồ ăn thừa ở trong đám tiệc còn lại, thì giá nó có đáng là bao!*» Hỡi độc-giả, hãy nhớ rằng những trái của Đức Thánh-Linh trước hết là lòng yêu-thương; vậy anh em đã nẩy trái yêu-thương ấy cách sai triu chưa?

Đời xưa, bên Tàu, có một ông vua kia rất yêu-thương dân. Trong nước xảy có nạn sâu keo ăn lúa, nó cắn xả hết cả hoa-màu. Nhơn-dân khốn-khở, kêu-khóc, than-van. Một bữa kia, vua ngự-giá đi xem các đồng lúa, quả thấy vô-số sâu keo. Tiếng khóc-than dậy khắp nơi. Xem tình-cảnh ấy, nông-nỗi nấy, vua động mối từ-tâm, bèn bắt vài con sâu, rồi ngửa mặt lên trời, khấn-thiết cầu-xin Đấng Thượng-Đế tha tội cho mình; đoạn vua nuốt mấy con sâu đó mà nói rằng: «*Nếu chính ta có tội, thì người hãy vào mà ăn gan ruột của ta, chớ đừng cắn xả lúa-mà, làm cho nhơn-dân phải lầm-than.*» Bởi lòng yêu người, quên mình của vua đó, nên chỉ đến buổi chiều, những sâu keo đều lìa khỏi đồng lúa của dân-gian.

Hỡi anh chị! Ta đừng nên yêu người vì mình, nhưng nên yêu người như mình. Còn đều cao-thượng hơn, là yêu người, quên mình, thì xin anh chị cố-gắng làm đi.—Nếu muốn được như thế, ta phải dầy-dầy Đấng Christ ở trong lòng mới có thể làm được như nguyện.



## TIÊU-SỬ QUAN TOÀN-QUYỀN PASQUIER

**N** NGÀY 6 Février 1877, nước Pháp đã được một tay chánh-trị có tài: Quan Pierre Pasquier. Tốt-nghiệp ở trường Thuộc-địa, ngài sang Đông-Dương từ ngày 1<sup>er</sup> Novembre 1898, làm chức Cai-trị lập-sự. Qua năm 1924, ngài được thăng Thống-sứ hạng nhất. Hồi ông Varenne làm Toàn-quyền, thì ngài làm Khám-sứ Trung-kỳ. Trong khoảng năm 1926-1927, ngài lên quyền Toàn-quyền, đến ngày 26 Décembre 1928 thì được thực-thu chức Toàn-quyền thế cho ông Varenne. Sau khi quan Pasquier đã về công-cán bên Pháp lần thứ nhất nhằm cuối năm 1930, thì đến 30 Novembre 1931, ngài lại sang trung-nhậm chức Toàn-quyền cho đến 5 Janvier 1934, là ngày ngài đập chiếc máy bay *Emerande* bay từ Saigon để về công-cán bên Pháp lần thứ hai. Chẳng dè ngày đó lại là ngày ngài phải vĩnh-biệt xứ Đông-Dương vì gặp nạn tàu bay cháy tại *Nevers* nhằm ngày 15 Janvier 1934.

Ngài được thưởng-thụ đề-nhi-hạng Bắc-đầu bội-tinh, hưởng thọ 57 tuổi.

Khi THÀNH-KINH BÁO đã lên khuôn, thì tôi thỉnh-linh được tin buồn đó, không

sao khỏi ngậm-ngùi về quan Toàn-quyền *Pasquier*, là người giàu cảm-tình đối với Hội Tin-Lành Đông-Pháp. Trải 35 năm lăn-lộn trong trường chánh-trị tại Đông-Dương, ngài đã tỏ ra là một người có tài rộng, tâm-tinh cao và giá-trị thật. Năm 1916, ngài làm Đốc-lý Hà-nội, có cho phép Hội Tin-Lành Đông-Pháp được thành-lập tại Hà-nội. Từ đó trở đi, hoặc làm quyền Toàn-quyền, hoặc làm Khám-sứ, hoặc làm Toàn-quyền, bao giờ ngài cũng tỏ vẻ nhã-nhận vốn-vả đối với các đại-biên Tây Nam của Hội Tin-Lành. Hồi năm 1929, Ban Trị-sự Tổng-Liên-Hội lên trình điều-lệ Hội, được ngài vui lòng chuẩn-y, và tỏ ý hoan-nginh quyền Kinh-thánh quốc-ngữ, bìa da, mạ vàng, do Ban Trị-sự ấy kính tặng. Qua năm 1930, ngài lại cho phép xuất-bản tờ THÀNH-KINH BÁO, là cơ-quan của Hội Tin-Lành Đông-Pháp. Cái thanh-tinh và lòng rộng-rãi của quan Toàn-quyền *Pasquier* thật đã làm cho bản-hội cảm-kích vô-cùng. Nhưn dịp buồn-rầu này, tôi xin thay mặt bản-hội có lời kính viếng quan Toàn-quyền *Pasquier* và chia buồn cùng qui-quyền.—C.

TRUNG-KỲ

## NHỮNG ĐỀU TRÔNG THẤY

**N**HƠN dịp Chi-hội Dalat mời tôi giảng phục-hưng, nên Ban Trị-sự Địa-hạt phái tôi đi thăm-viếng công-việc của Chúa ở giữa vòng người Mọi và Chăm.

Quý ông, quý bà trong Nam-hạt có dự phần cung-cấp sự cần-đúng cho thầy Trình-san-Meo ở Dalat để lo truyền Tin-lành cho người Mọi và thầy Nguyễn-đình-Nhơn ở Phan-lý cho người Chăm, nếu tôi xin nhờ THÀNH-KINH BÁO đăng tin-tức ở trong 2 nơi đó cho quý ông quý bà rõ:

Đầu hết tôi xin nói về:

### I.—Nói mừng

Ở Dalat hiện nay có chừng 80 người Mọi đã cầu-nguyện, trong số ấy được 20

người biết chút ít về đạo. Ông mục-sư H. A. Jackson có xây cất một dãy nhà chia ra làm 3 phần: 1<sup>o</sup> để cho người Mọi từ nơi này chờ khi lời rao-truyền; 2<sup>o</sup> thầy Sol là thầy giảng Mọi ở; 3<sup>o</sup> trường dạy cho người Mọi học đạo. Cầm on Chúa, được một số người Mọi học đạo, có vẻ tấn-tối lắm. (Một buổi chiều kia, tôi có ngồi xuống nghe thầy Meo dạy học-sanh Mọi về đời của các bậc tiền-nhơn như là Adam, A-ben, vân vân... Nhớ thầy Sol thông-ngôn tiếng Mọi, tôi thấy thầy Meo dạy rồi hỏi lại, họ trả lời được cả. Ông bà Jackson và thầy Tâm đương lo dịch sách Tin-lành Mác ra chữ Mọi. Mọi là một

Nếu quý ông bà thật có lòng kính Chúa, yêu người, thì hãy cung-cấp đủ sự cần-dùng cho hai thầy đi. Như vậy, chắc tiếng đồn cứu-rỗi của Chúa sẽ vang-dậy khắp cả xứ Mạo, Chăm chẳng sai.

Quý ông bà đã nghe thầy Mạo và thầy Nhơn làm chứng về ơn-phước của Chúa ở giữa người Mạo và Chăm trong khi nhóm Hội-đồng Linh-Tu tại An-hóa.

Tôi là phái-viên, thay mặt cho quý ông bà, đã đến tận nơi và đã thấy. Đã nghe, đã thấy, vậy hãy làm xong bổn-phận đối với vô-số linh-hồn người Mạo, người Chăm, kéo mà máu oan của họ sẽ đổ trên ta chăng! Nguyên lòng sốt-sắng của Đức Giê-hô-va vạn-quân nung-đốt chúng ta trở nên sốt-sắng để hầu việc Ngài. A-men. — *Chủ-nhiệm Nam-kỳ Địa-hạt: Bút-tư-Do, Phái-viên Nam-kỳ Địa-hạt: Lê-văn-Quế.*

P. S. — Quý ông bà nào muốn cung-cấp sự cần-dùng cho hai thầy, xin gửi ngay đến Mr. Phạm-quang-Nghiêm, tư-hóa địa-hạt Nam-kỳ, ở tại Ô-môn.

**Quế-sơn.** — Chúa đã ban ơn cho bổn-hội rất nhiều: Anh Phạm-Tuần thờ huyết một tuần-lễ; anh Đặng-Túc bị đau rất nguy, cổ sưng, lưỡi cong; bà Lô bị đau thương-lân nhập-lý, bất tỉnh nhơn-sự; thế mà nhờ quyền-phép Chúa, hiện nay cả ba đều đã mạnh rồi. Trong năm 1933, số người chịu phép báp-têm được 88 người. Hội chúng tôi đang sắp-đặt làm nhà tư-thất bằng ngói dặng cho kịp nhóm Hội-đồng Địa-hạt năm 1934. Xin các quý hội cầu-nguyện Chúa giúp-đỡ chúng tôi khỏi thiếu-hụt về tài-chánh. — *Thơ-kỳ: Đặng-quang-Ấn.*

### NAM-KỶ

**Sốc-sỏi.** — Ngày 24 Octobre 1933, nhơn có ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi tới thăm hội, bà Nguyễn-thị-Khả, 59 tuổi, quê ở Chợ-lớn, là người nhiệt-tâm với đạo Cao-đài, cũng ghé vào. Ông Hội-trưởng thấy bà, thì thương-xót, biết là người đi lạc. Ông cố cắt nghĩa, rồi đó có nhiều người cứ giúp-đỡ bà. Ban đầu bà còn bỡ-ngờ, sau rồi bà cứ ở lại nghe giảng. Tối đó, bà nhưt-định ăn-năn, trở lại Chúa. Bà ở lại nghe giảng một ngày, và đi bộ xuống Bến-tre, rồi đi thẳng qua An-hóa, nhóm Hội-đồng Linh-tu. Nhóm ba ngày, nghe rõ lẽ thật, bây giờ mới dám ăn năn. Chúa ban phước cho bà rất nhiều, nên

bà vui-vẻ và bình-yên. Hiện nay ông Hội-đồng Nghiêm thấy bà mới tin, còn yếu-duối, nên đã rước về Ô-môn, để giúp-đỡ bà một ít lâu.

Hội-thánh Sóc-sỏi này, trong ít lâu nay, dường như chiếc thuyền có dòng tay chèo. Nhưng bởi ở trong có sự ghen-ghét, cố-chấp, bất-bình, cho nên những người sốt-sắng dầu cố-gắng chèo đến đâu, cũng không thể đi mau, và biết bao linh-hồn đắm-chìm trong biển tội mà cứu không được! Ngày 2-12-33, là ngày kiêng ăn cầu-nguyện chung hằng tháng. Ông mục-sư có giảng một chữ «Hóa». Thật Đức Thánh-Linh đã cảm-động, ai nấy khóc nức-nở. Và sau đó có nhiều người đứng lên làm hòa nhau. Có hai ông kia, chủ trong hai gia-đình, có sự cố-chấp nhau lâu. Bởi đó làm một cơ buồn lớn cho hai ông và trong cả Hội-thánh. Nay nhờ Chúa mở lòng, hai ông đứng dậy xin lỗi và làm hòa nhau, cũng hứa trước mặt Chúa và Hội-thánh: từ nay về sau bỏ qua mọi sự cũ. A-lê-lu-gia! Cả hội-chúng đều vui-mừng khôn xiết.

Bởi đức-tin, chúng tôi dám quyết rằng từ nay Chúa sẽ đổ phước xuống cho Hội-thánh này càng nhiều, miễn anh em cứ thức-canh và cầu-nguyện. — *Thơ-kỳ: Lê-văn-Ngợi.*

**Vinh-trạch.** — Thầy giáo Trần-Hai mới tin Chúa. Bà thân thầy ngăn-trở nhiều bề, thầy cứ vâng lời Kinh-thánh, hiểu-kinh hết lòng; nay bà cảm-động, muốn thờ Chúa. Xin anh em cầu-nguyện cho bà.

Vợ thầy Lê-văn-Lan chuyên bụng con so, một ngày không đẻ, rất nguy-hiêm! Họ bầy cho uống bùa, song thầy cứ đứng vững trong đức-tin, mời chúng tôi đến cầu-nguyện. Cầu-nguyện vừa rồi, thì cô đẻ liền. Bà ngoại của thầy, 76 tuổi, làm mẹ, chịu cảm-động vì việc đó, bèn tin Chúa. Bà nội của thầy, 78 tuổi, thấy quyền-phép của Chúa như vậy, cũng tin Ngài. — *Phan-đình-Liêu.*

**Phong-diễn.** — Từ khi vợ chồng tôi đến hầu việc Chúa tại Phong-diễn đến nay, Chúa đã kêu-gọi được 30 linh-hồn trở lại cùng Chúa, và có 13 em nhỏ được dâng cho Ngài. Ngày 1-3 Décembre 1933, bổn-hội mở cuộc phục-hưng, có mời ông bà mục-sư Ferry, ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi, ông Chủ-nhiệm Bút-tư-Do, ông Cung,

ông Hiền và ông Dươn đến giảng trong ba ngày đêm. Chúa dùng mấy ông đó hồi-bỏ lại (hiêng-liêng tin-đồ, có nhiều người được-phiên-hương. Trong ba đêm giảng cho người ngoại, mỗi đêm có chừng 500 người dự-thính. Chúa dùng ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi tỉnh-thức nhiều người ngoại. Kết-quả được tâm linh-hồn ân-nân, thờ-phượng Chúa, và cũng có 14 người chịu phép báp-têm. Chi-phí trong cuộc phục-lương hết 49\$70, Chúa cũng ban cho đủ dùng. Ngài lại dùng ông Chủ-nhiệm Bùi-tự-Do giảng một bài, tin-đồ lĩnh-thức, chịu dâng một số bạc là 275\$00 để lo cất lại nhà giảng mới. Thật cảm ơn Chúa lắm! Xin nhờ cầu-nguyện cho Hội Phong-diễn có chỗ tốt để cất nhà giảng, và mau-lam xong. Cảm ơn. — *Trần-vân-Chàng*.

**Ba-trẻ.**—Hiện nay Chúa sai thầy cô Điều đến dạy lo công-việc Chúa, nên cũng có vẻ tấn-tôi. Có 4 gia-quyển người-lành đã ân-nân và 2 linh-hồn trở lại cùng Chúa các sách sáng. Song, về tai-chánh, chúng tôi thiếu-thốn lắm. Xin các quý hội nhờ cầu-nguyện cho. Cảm ơn. — *Ban Trị-sự*.

**Trà-ôn.**—Chi-hội Trà-ôn có mở cuộc phục-lương 3 ngày đêm: từ ngày 28-30 Novembre 1933. Có mời các quý ông Mục-sư G. C. Ferry, Hội-trưởng Lê-đình-Tươi, Chủ-nhiệm Bùi-tự-Do và hai ông truyền-đạo là Nguyễn-văn-Nhung và Nguyễn-ngọc-Ghiên đến giảng. Linh-hồn tin-đồ được bổ sức rất nhiều. Giảng cho người ngoại 3 đêm, mỗi đêm nhóm lại ước chừng 150 người. Thính-giả ngồi

yên-lặng, nghe chăm-chỉ; người thì biết rõ về tôn-chỉ của đạo Tin-lành, kẻ thì khen đạo Chúa là phải, là hay. Kết-quả có 2 linh-hồn trở lại với Chúa. Tiền quyển được 16\$51, chi-tiền rồi, còn dư 0\$91. Cảm ơn Chúa. — *Ban Trị-sự*.

Bà Trần-thị-Thỏ, nữ-tin-đồ, có lâm bệnh rất nặng, thập tứ nhưt sanh. Bà uống thuốc bắc cũng nhiều, đi nhà thương cũng có, song không linh-nghiệm chi-hết. Con dâu bà, là người ngoại-đạo, thấy vậy, nóng lòng, muốn đi nhờ-cây thần tế-gian giải-cứu bà. Nhưng bà quyết-định nhờ-cây Chúa toàn-năng. Hội-thành cử nhóm lại cầu-nguyện cho bà nên nay bà đã được lành. — *Trần-vân-Bí*.

**Thủ-dầu-một.**—Chúa đã tỏ quyền-phép cứu anh Vinh khỏi bệnh điên. Huỳnh-vân-Lực, Trần-thị-Tư và con của Trần-vân-Cuim đều đau rất nguy-hiêm. Trong cơn nguy-cấp, anh em trong Hội-thành lấy đức-tin nhờ-cây Chúa, thì Ngài giờ tay tế-độ mà cứu-chữa cho được lành cả. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ. Rất cảm ơn Ngài.

Năm 1933, Hội-thành Thủ-dầu-một được 17 người chịu phép báp-têm và 2 người ở hội khác nhập vào, cộng là 19 người. Về phần tai-chánh nam vừa qua, hồn-hội đầu khủng-hoảng nhiều, nhưng nhờ Chúa, cũng được vững-vàng. Chúng tôi đương lo trong năm nay có thể mở hội nhánh tại Chánh-lưu. Xin quý ông bà cầu Chúa giúp cho việc ấy được mau thành-trụ, và cho nền tự-lập tự-trì của hồn-hội được vững. Cảm ơn. — *Nguyễn-văn-Thọ*.

### BẮC-KỶ

**Cao-hàng.**—Chưa có dùng hai ông Mục-sư W. C. Cadman và Lê-văn-Thái đến giảng bố-đạo từ ngày 21 đến 24 Novembre 1933. Mỗi tối có độ hơn 100 người đến nghe rất chăm-chỉ. Kết-quả có 6 linh-hồn

trở về cùng Chúa. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho những người đó được đứng vững và Hội-thành ở đây được tấn-bộ càng thêm! Tôi có dịch bài cầu-nguyện chung bằng tiếng ta có tiếng Thổ như sau này:

#### Tiếng An-nam

Lạy Cha chúng con ở trên trời!  
 Danh Cha được thánh; nước Cha được đến; ý Cha được nên, ở đời như trời.  
 Hôm nay cho chúng con đồ-àn đủ dùng.  
 Xin tha tội-lỗi chúng con, như thế chúng con tha người phạm tội nghịch cùng chúng con.  
 Cho lẽ chúng con bị cám-đỗ, song xin cứu chúng con khỏi ác.  
 Vì nước, quyền, vinh-hiến đều thuộc về Cha đời đời vô-cùng. — Amen.

#### Tiếng Thổ

Lạy Vô bong lục giữ nhà và!  
 Tên Vô đây thánh; nước Vô đây thánh; ý Vô đây vẫn, giữ gìn đờng va.  
 Văn này hầu bong lục đồ kín đủ dùng.  
 Xơ sla tội-sả bong lục, đờng bong lục sla gần văn tôi hai đờ bong lục.  
 Mi sle bong lục ngài giữa, đờ xơ cháu bong lục khỏi ác (trại).  
 Vì nước, quyền, vinh-hiến làng thuộc mira Vô đời đời năm cùng. — Amen.  
 — *Nguyễn-văn-Quảng*.

**Hà-dông.**—Ngày 24 Décembre 1933, ông Mục-sư Wm. C. Cadman làm phép báp-têm cho bảy người. Trong số ấy, có một ông vui lòng đi bộ 30 cây-số cả đi lẫn về để nhóm lại thờ-phượng Chúa.

Có một bà tin-đồ rất sốt-sắng, mặc dầu chưa chịu phép báp-têm, và đương bị chồng cấm đi nhà giảng. Chồng đánh đập và dọa dề-bỏ bà, song bà nói với tôi rằng bà quyết soi gương của ông Gióp. Xin anh em cầu-nguyện Chúa giải-cứu bà.

Chúa cũng dùng những việc khó-khăn chẳng ngờ mà đưa một ông tin-đồ đến ở làng kia mấy ngày mà làm chứng về đạo. Kết-quả có hai gia-quyển tin Chúa và bằng lòng để ông đó phá ngay bàn-thờ, còn chính gia-quyển ông đó cũng được đức-đẩy về phần thiêng-liêng (Rô-ma 8: 28). Ngợi-khen ơn Chúa!—*Đỗ-đức-Tri*.

**Tự-nhiên.**—Hôm 9 Novembre 1933, ông Tiếp về Hội-thánh chúng tôi giảng phục-hưng. Bồn-hội được một cơn phấn-lung rất lớn. Từ 4-9 Décembre 1933, Hội-thánh lại mời ông Tiếp, ông Thụy, ông Thống, ông Chính và ông Tùng về giảng bố-đạo; thỉnh-giả rất cảm-động và hoan-ngình. Hột giống gieo đó còn chờ kết-quả mai sau.

Trong kỳ lễ Sinh-nhật Chúa, vào hồi 10 giờ sáng 25, có ông bà Cadman và ông Thống về dự lễ. Trong thi-giờ này, bồn-hội có tổ-chức nhiều cuộc vui để khen-ngợi Chúa. Xin các qui hội cầu-nguyện Chúa cho công-việc Ngài ở nơi này được nhiều kết-quả. A-men.

Ngày 23-12-1933, độ 3 giờ sáng, nhà tôi sanh một con trai, đặt tên là Vũ-dăng-Chung. Nhờ Chúa ban ơn, nhà tôi và con tôi được bình-an và mạnh-khỏe lắm.—*Vũ-dan-Chính*.

**Đồng-mỏ.**—Ngày 27 Décembre 1933, ông bà Mục-sư Cadman cùng ông Đỗ-đức-Thống đến Hội Đồng-mỏ để dự lễ Noël. Qua ngày hôm sau, ông Mục-sư làm lễ cưới cho cậu Vi-vân-Vặng với cô Vi-tuyết-Nương, là hai tin-đồ người Thổ.

Ở đây, có nhiều chi-phái ái-mộ đạo, hơn một trăm người cầu-nguyện. Đã có chín người tin-đồ, cũng có mấy người Thổ sửa-soan chịu phép báp-têm. Vậy, tôi cùng gia-quyển tôi đã bỏ Lạng-sơn từ 1<sup>er</sup> Janvier mà đến Đồng-mỏ để lo việc Chúa cho các chi-phái mỗi ngày. Còn

Lạng-sơn thì mỗi Chúa-nhật tôi đến giảng. Xin các qui hội cầu-nguyện cho. Cám ơn.—*Nguyễn-vân-Phản, truyền-đạo Hội Tin-Lành, Đồng-mỏ (Lạng-sơn)*.

**Hà-nội.**—Có một ông tin-đồ gửi bài đăng báo, đại-y làm chứng rằng trước đây ông bị người ta kiện, đến nỗi phải tòa Trưng-trị phạt 2 tháng tù án treo, 100 quan tiền phạt, trả lại 100\$00 và bồi-thường 1\$00 cho nguyên-đơn. Nhưng sau ông cầu Chúa giải-cứu, thì ông được tòa Thượng-thẩm tha cho trắng án, nên ông tỏ lời ngợi-khen Chúa lắm.—*T. K. B.*

**Ninh-bình.**—Ở Ninh-bình, nay Chúa đã mở thêm một Hội-thánh tại làng Uy-tế, huyện Gia-viễn. Khi đã được phép quan trên, thì các ông ở làng đó nghinh-tiếp mục-sư và thầy giảng một cách long-trọng lắm. Thật là một cuộc vui đạo-đức, khiến cho danh Cứu-Chúa được lẫy-lừng.

Khởi-sự giảng ngày 28 Novembre 1933. Hiện nay đã được hơn 50 người tin theo Chúa. Xin cầu-nguyện cho việc Chúa ở đây cứ tấn-tới mãi mãi.—*Thơ-ký: Đáo-thiện-Mưu*.

#### AI-LAO

**Vientiane.**—Gần trời một năm, tôi thấy tình-hình Hội-thánh này như cây đưng. Thật rất buồn-bã! Song chúng tôi không ngã lòng, cứ hiệp lại cầu-nguyện mỗi đêm. Anh em đã tỏ lòng yêu-thương Cứu-Chúa: Ông Simano, tức Đàng-Xươc, giúp mỗi tháng 1\$00 (ông đã làm được hai tháng rồi), ông Ngô-vân-Sùng 1\$00 và ông thầy thuốc Huân 1\$00 vào việc truyền-đạo. Ngợi-khen Chúa! Xin các qui hội bà cầu-nguyện thêm cho chúng tôi. Rất cảm ơn.—*Hứa-vân-Chính*.

Cám ơn Chúa, Ngài đã nhậm lời cầu-nguyện của tôi. Số là tôi còn thiếu ông Bang-trưởng Nguyễn-vân-Đặng một số tiền 90\$00, song nhằm thời-kỳ rắc-rối, không thể nào trả được, nên ông thương tôi mà cho không, không kể đó là nợ nữa. Vậy tôi được rảnh mà làm thợ bạc tại đây.—*Nguyễn-vân-Lầu*.

**Ấn-nhơn của Thánh-Kinh Báo.**—Ông Lê-vân-Tiểu, Long-xuyên, giúp THÁNH-KINH BÁO 1\$00. Bà Nguyễn-thị-Thánh, Tourane, tặng lại THÁNH-KINH BÁO một năm báo mà bà đáng được biểu vi có đã cổ-động được 15 vị mua năm. Ông Trần-vân-Kính, Nam-định, cũng giúp THÁNH-



CHƯƠNG THỨ TƯ

Ngày thứ hai — Phần V

TUYẾT VÀ MƯA ĐÁ

«Ngài cho mưa tuyết như lông chiên... Ngài ném giá từng miếng»

(Thi-thiên 147: 16)

CŨNG như giọt mưa, ta thấy tuyết và mưa đá từ phòng thí-nghiệm lạ-lùng trên bầu trời sa xuống mặt đất. Tuyết chính là sương mù mới đặc lại, thành ra những hoa nho-nhỏ. Ghé mắt vào kính hiển-vi, ta xét thấy những hoa tuyết có nhiều hình khác nhau, nhưng đều đẹp lắm, và cũng dài từ một ly đến một phân tây. Khác nào lông chiên êm-ái, tuyết là một cách dễ-phòng nhơn-hậu của Đức Chúa Trời dùng để bao-phủ và che-chở những ngọn cỏ ẻo-lả, yếu-mềm khỏi tiết lạnh cực-diêm của mùa đông miền Bắc. Tuyết dẫu lạnh, nhưng đóng thành tảng dày và đặc, nên giữ cho sức nóng trong đất khỏi tiêu-tan.

Mưa đá là nước lạnh đóng lại thành những miếng đặc nhỏ bằng hạt gạo, có khi cũng to: Đường kính từ 3 đến 6 phân tây. Cục mưa đá hình tròn, hoặc giẹp, hoặc như hình chữ kim, hoặc có nhiều cạnh, hoặc như hoa tuyết trong-gần.

Suy-gẫm

Dẫu nhỏ nhưt hoặc lớn nhưt, mọi công-việc của Đức Chúa Trời cũng đều xứng với danh Ngài. Những hoa tuyết rơi xuống trên miền thuộc về hàn-dới tỏ ra rằng Đức Chúa Trời, là Đấng chế-tạo chúng nó, làm mọi việc đều trọn-lành đẹp-dẽ vô-cùng. Hoa tuyết nào cũng nặn đúng với kiểu riêng, hoặc có ba cạnh, sáu cạnh, tám cạnh, hoặc có nhiều cạnh hơn nữa, hoặc như hình thập-tự lấp-lãnh, hoặc như hoa dương chুম-чím cười. Hình-thể mỗi cái hoa tuyết làm chứng về sự hiện-diện và cách hành-động của một Đấng thiêng-liêng. Nếu Đức Chúa Trời không dự-bị những hoa tuyết trong-trẻo, thì nhiều miền hiện đông người ở sẽ hóa ra hoang-vu, vì hầu hết cây-cối sẽ bị khí lạnh mùa đông làm cho tiêu-diệt. Lạy Đức Chúa Trời, các thời-tiết quanh năm đều bày-tỏ bôn-tánh Ngài một cách rõ-rệt đầy-đủ!

Phần VI

KHÔNG-KHÍ GIÚP ÍCH CHO THỂ-GIAN

Không-khí chẳng những có các tánh-chất và các chức-vụ lạ-lùng như đã nói trong một bài ở số 28 đầu, nhưng cũng gây nhiều hạnh-phước cho thể-gian mà ta đang ở.

Dầu mặt trời là nguồn lớn của ánh sáng, song cũng cần được không-khí giúp-dỡ trong việc làm, thì trái đất mới có ánh sáng xứng-hiệp. Nếu thiếu không-khí, thì bầu trời ắt sẽ tối đen

như mực và mặt trời chỉ sáng như trái cầu bằng sắt đã nung đỏ hồng, còn tia sáng mặt trời thì chỉ bày-tỏ những vật được nó chiếu đến. Nếu thiếu không-khí, thì ngày chẳng có lúc hoàng-hôn, chim chẳng bay được, ta chẳng ngửi mùi thơm và mùi hôi, chẳng nghe được tiếng nhạc hoặc tiếng nói chuyện, song thể-gian sẽ lặng-ngất đời đời; vì âm-thanh do làn sóng của khí trời mà có.

**Suy-gẫm**

Cách tạo nên không-khí hiệp với Kinh-thánh mà tỏ ra rằng Đấng Tạo-hóa là khôn-goan, oai-quyền, nhưn-đức. Vốn như bộ máy tra-ráp phức-tạp và lạ-lùng, bầu không-khí là bằng-cớ rõ-ràng và chắc-chắn về Đấng Tạo-hóa thật có những tánh-cách kể trên. Trong cả bầu không-khí, ta thấy tổ-tường **mưu-định của Đức Chúa Trời và sự xức-hiệp trọn- vẹn. Các nguyên-chất hiệp nên không-khí đều pha đúng theo tỉ-lệ cần-yếu cho các sanh-vật được nuôi-nấng và khỏe-mạnh.**

Phôi, tai, họng, mũi, lỗ chơn lông đều được làm nên xức-hiệp với các tánh-chất của không-khí. Chẳng những vậy thôi, không-khí còn có những tánh-chất lạ-lùng để làm cho sức nóng rải ra, chất ướt thành hơi, thủy-thò điều-hòa, để gây nên luồng gió, làm thành đám mây và truyền rộng ánh sáng. Vậy, ta thấy trong bầu không-khí có nhiều cuộc sáng-chế cả-thể hiệp nên khúc thơ thánh cao-siêu ngợi-khen Đấng Tạo-hóa: « Các tầng trời rao-truyền sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời, bầu trời giải-tỏ công-việc tay Ngài làm » (Thi 19 : 1).—*Bà C. thuật.*

**QUI LẠY VÒI RỒNG!**

**C**Ó một ông giáo-sĩ đi giảng Tin-lành cho một bộ-lạc ở Phi-châu. Ông vốn ham-thích mây-móc. Dân bôn-xư tưởng rằng ông làm phép lạ. Ông có một cái vòi rồng dẫn nước cho dân dùng; như vậy, đờn-bà không còn phải leo lên đồi dốc, múc nước vào vò mà đem về nữa.

Đặt xong vòi rồng hôm trước, thì hôm sau, lúc rạng đông, ông giáo-sĩ lên đồi, và kia, cả làng dương qui gối thờ-lạy cái máy!

Này, ngày nay, phần đông tin-dô trong Hội-thánh há chẳng làm như thế?

Chẳng khi nào Hội-thánh tổ-chức mỹ-mãn, có phẩm-phục đẹp-đẽ và... cũng thiếu-thốn quyền-phép như bây giờ! Hội-thánh cần được Đức Thánh-Linh giục lòng hăng-hái làm việc.

Hỡi anh em yêu-dấu, chớ để công-việc của chi-hội mình giống như tiếng máy chạy xình-xịch mà thôi. Chúa phán rằng: « Ta biết công-việc người, sự khó-nhọc người, sự nhịn-nhục người... Nhưng đều ta trách người, là người đã bỏ lòng kính-mến ban đầu » (coi Khải-huyền 2 : 2-4).—*Bà Homera Homer-Dixon.*

**NGƯỜI MÙ CHỈ LỐI!**

**T**RỜI tối. Một người mù ngồi ở góc phố thuộc một châu-thành lớn-rộng. Bên cạnh hắn có chiếc đèn lồng. Thấy hắn mù, người ta bèn lại gần, hỏi hắn dùng đèn làm gì. Hắn đáp: « Tôi để đèn cạnh mình, kéo sợ ai vấp nhằm tôi chằng. » Lắm kẻ cũng như người mù ấy. Chính họ ở nơi tối-tăm của tội-lỗi đến nỗi tâm-trí đui-mù, vậy mà còn chực cầm đèn soi đường chỉ lối cho người lân-cận. Thật là một việc điên-cuồng! Họ hẳn đã quên câu: « Nếu kẻ mù dẫn-đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố »

(Ma 15 : 14).—*Thuật theo D. L. Moody.*

◇ ◇ ◇  
**NHẮC LẠI LẦN NỮA**

**Đ**ƯƠNG lúc khó-khăn, THANH-KINH BẢO vừa làm việc vừa lo ngay-ngáy: Lo làm sao cho cái gánh nặng Chúa giao khỏi đến giữa đường bỏ dở; lo làm sao cho tờ báo làm cơ-quan của Hội Tin-Lành Đông-Pháp không đến nỗi chết yểu chết non... Càng lo bao nhiêu, càng trông anh em giúp-đỡ bấy nhiêu. Hãy cố giúp đi, xin anh em đừng để cho số độc-giả năm nay phải sụt hơn năm ngoài.—*T. K. B.*

# GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

## I TÊ-SA-LÔ-NI-CA

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

### ĐOẠN MỘT

**1. Lời đặt (1)**—Tuy thơ này là bởi chính tay Phao-lô làm, song ông xưng luôn tên hai người đồng-bạn của ông là Sin-vanh và Ti-mô-thê, tức là hai người đã giúp-đỡ sự truyền-bá đạo Tin-lành tại chỗ này lúc ban đầu. (Sin-vanh là một tên khác của Si-la, chứ không phải là một người khác). Vì ở Hội-thành này không có người nào không công-nhận chức sứ-đô của Phao-lô, nên ông không cần phải bình-vực chức ấy (2: 6) như trong thơ mà về sau ông gởi cho các Hội-thành ở xứ Gala-ti (1: 1, 14, 24).

Dẫu Hội-thành này không có sự tỏ-chức đặc-biệt như mấy Hội-thành về sau (Giám-mục, Trưởng-lão, Cháp-sự v. v.), song họ có một đặc-án này, là được ở «trong Đức Chúa Cha, và trong Đức Chúa-Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta.» Trước kia họ đã hầu việc các thần giả bởi tay người ta làm ra, hiện nay họ được biết một Đấng Chơn-Chúa độc-nhất. Và, vì Ngài đã tiếp-nhận họ, nên họ có thể kêu Ngài bằng Cha và xưng mình là con-cái của Ngài. Dẫu người thế-gian có sốt-sắng về sự thờ các thần-tượng của họ đến mấy đi nữa, song họ không có thể nào hiệp một với các hình-tượng ấy như tin-đồ hiệp một với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus vậy (Gi. 17: 22, 23). Họ cũng được ở trong địa-vị cao-trọng của Đức Chúa Jê-sus nữa, vì họ đã nhờ công-lao thập-tự của Ngài mà được tái-sanh (II Cô 5: 17). Vậy, họ là tin-đồ của Đấng Christ, chứ không phải là người ngoại (là kẻ không có Đức Chúa Cha), hay là người Giu-đa

(là kẻ chối Đức Chúa Jê-sus).

«Nguyên xin ân-diên và sự bình-an ban cho anh em.» Vì họ là kẻ ở trong Đức Chúa Cha và ở trong Đức Chúa Jê-sus, nên Phao-lô lấy làm dễ làm mà chúc hai đều đó cho họ. Kẻ nào đứng vào địa-vị khác, thì hưởng phước-hạnh ấy thế nào được? (Gi. 14: 27). Các thơ-tin của Phao-lô đều có câu chúc phước này, nhưng chỉ ở hai thơ Ti-mô-thê thì có thêm vào «sự thương-xót» nữa.

**2. Lời cảm-tạ của Phao-lô vì cơ ba dấu-hiệu chỉ về sự lựa-chọn của tin-đồ Tê-sa-lô-ni-ca (2-4).**—Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê đã tạ ơn Đức Chúa Trời và thường nhắc đến tin-đồ trong khi cầu-nguyện vì cơ:

1) «Công-việc của đức-tin» họ. Ông Gia-cơ cũng có luận về đức-tin phải có việc làm cặp theo, và nhờ việc làm ấy mà đức-tin mới được tỏ ra (2: 14-26). Phao-lô cũng rất hiệp ý với Gia-cơ về lẽ đạo ấy, và ông tạ ơn Chúa về đức-tin của họ đã có kết-quả xứng-dáng (so-sánh với câu 8).

2) «Công-lao của lòng yêu-thương» họ. Có đức-tin thì phải có việc làm, ấy là lẽ cố-nhiên, nhưng nếu ta không hết lòng kính-mến Chúa và yêu kẻ lân-cận như mình, thì có ích gì đâu? Công-việc của ta làm buộc phải do lòng yêu-thương mà ra thì mới đẹp lòng Đức Chúa Trời được.

3) «Sự bền-đỡ và sự trông-cậy» của họ. Làm kẻ lúc mới tin Chúa thì có sự trông-cậy nhiều. Ông Phao-lô khen tin-đồ ở đây, vì họ đã bền giữ sự trông-cậy ấy. Dẫu họ đã chịu bắt-bớ nhiều,

song không để cho sự bắt-bớ ấy làm mất sự trông-cậy của mình. Và, sự trông-cậy đầu-nhứt của họ là sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus-Christ (I Gi. 3: 2, 3).

Nếu ta so-sánh ba câu này với thư gởi cho Hội-thánh Ê-phê-sô ở Khải-huyền 2: 1-7, thì thấy hai Hội-thánh ấy khác nhau xa lắm. Hội Ê-phê-sô được Đức Chúa Jê-sus khen, là vì có việc làm, đã chịu khó-nhọc và nhịn-nhục; nhưng so với Hội-thánh Tê-sa-lô-ni-ca, thì ta thấy tin-dồ Ê-phê-sô thiếu ba điều rất quan-trọng, là **đức-tin, sự trông-cậy và sự yêu-thương** (xem I Cô 13: 13). Vậy, Chúa quở nặng họ rằng: «Đều ta trách người, là người đã bỏ lòng kính-mến ban đầu.» Đã mất một điều quan-trọng như là lòng kính-mến ban đầu, thì hai điều kia cố-nhiên cũng phải mất lần vậy. Vì có ba điều này, Phao-lô biết rằng tin-dồ Tê-sa-lô-ni-ca là kẻ đã được Chúa lựa-chọn, nên ở câu 4 ông có chép rằng: «Hỡi anh em được Đức Chúa Trời yêu-dầu, chúng tôi biết anh em là kẻ được lựa-chọn» (so-sánh II Tê 2: 13; Rô 11: 5; Cô 3: 12).

**3. Căn-nguyên của ba dấu-hiệu này (5).**—Lâu năm về sau ông Phao-lô có quả-quyết rằng: «Tôi không hổ-thẹn về Tin-lành đầu, vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin...» (Rô 1: 16). Ở I Cô 1: 17, 24, ông cũng có luận rằng: Tôi «chẳng dùng sự khôn-khéo mà giảng, kéo thập-tự-giả của Đấng Christ ra vô-ích;» và «chúng ta giảng Đấng Christ bị đóng đinh... là quyền-phép của Đức Chúa Trời...» Ở đây cũng vậy, ông công-nhận rằng sở-dĩ họ có sự đổi mới như vậy là vì ông đã nhờ Chúa mà giảng-dạy giữa họ một cách có quyền-phép của Đức Thánh-Linh, để khiến họ hối-cải và công-nhận Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa của họ. Ước gì mỗi người truyền-đạo cũng biết nhờ-cậy quyền-phép ấy mà chỉ giảng ra một đạo có quyền vì có Đức Thánh-Linh hành-động ở trong mình, hơn là kiếm thế giảng những lời khéo-léo để

êm tai và đẹp lòng các thính-giả, thì công-việc của Chúa ắt sẽ mau tiến-bộ nhiều hơn!

**4. Cách-thức tin-dồ Tê-sa-lô-ni-ca nhận đạo Tin-lành lúc ban đầu, rồi liền đồn đạo ấy khắp chỗ (6-9).**—Khi tin-dồ Tê-sa-lô-ni-ca mới trở lại đạo, thì đã bị bắt-bớ cách dữ-tợn lắm, đến nỗi chính mình ông Phao-lô phải trốn-tránh khỏi chỗ đó (Sứ 17: 5-8). Song vì họ không phải là kẻ tin theo ông Phao-lô, bèn là kẻ đã hết lòng tin-cậy Đức Chúa Jê-sus, nên nhờ Đức Thánh-Linh giữ-gìn, họ có thể vui-mừng chịu mọi sự sỉ-nhục ấy vì danh Ngài (xem Sứ 5: 41). Và lại, hơn sự bắt-bớ này, Hội-thánh đã không bị tuyệt-diệt như người ta lầm tưởng đầu, mà lại được càng vững-bền hơn và cũng có đồn ra Tin-lành ở các miền xung-quanh nữa. Vậy, bởi việc làm của tin-dồ Tê-sa-lô-ni-ca, các Hội-thánh có nghe nói về đức-tin lớn-lao của họ, và khi nào ông Phao-lô có ý tỏ cho người nào biết về đức-tin của họ, thì người ấy đã nói trước cho Phao-lô hay về điều ấy («...«đến nỗi chúng tôi không cần phải nói đến nữa»). Và, các tin-dồ Tê-sa-lô-ni-ca chẳng những giảng đạo bằng lời nói, mà lại giảng bằng hành-vi cử-chỉ mới của mình, vì mọi người đều biết rằng mình «đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình-tượng dưng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chơn-thật.» Đó chính là một ấn-chứng về sự tái-sanh của họ và là hiệu-quả tự-nhiên của sự giảng đạo bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh vậy.

**5. Sự trông-cậy về sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus (10).**—Lúc ông Phao-lô còn ở giữa họ, chắc ông đã giảng nhiều về sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus (Sứ 17: 7), nên họ mới có sự trông-cậy ấy. Có người tưởng rằng không nên dạy tin-dồ mới về lẽ đạo rất căn-yếu ấy; song thiết-tưởng, ngoài đó ra, không có điều nào khiến cho đức-tin vững-bền hơn và khiến cho mọi người đều nhờ-cậy Đức Thánh-Linh để được

thành-sách dạng gấp Chúa trong khi Ngài đến (I Gi. 3: 3). Trong sách này Phao-lô có bảy lần nói đến sự tái-lâm của Chúa, và trong thư thứ hai thì cũng có nói đến hai lần (I Tê 1: 10; 2: 19; 3: 13; 4: 13-18; 5: 2-4, 10, 23; II Tê 1: 7-10; 2: 1-12). Vậy ta hiểu rằng ông Phao-lô cho lẽ đạo ấy quan-trọng là dường nào! (Còn tiếp)

## GIẢI NGHĨA I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SU J. DRANGE OLSEN

**2. Tin-đỡ chẳng cần phải lia-bỏ giai-cấp mình (7: 17-24).**—Phao-lô đang luận về vấn-đề hôn-nhơn trong đạo Tin-lành, sự nhớ đến vấn-đề rộng-lớn hơn, là đạo Chúa đối với các giai-cấp người ta trong xã-hội là thế nào? Ông giải-bày rằng:

**a. Được Chúa gọi trong giai-cấp nào, cứ đứng trong giai-cấp ấy (câu 17).**—Phao-lô chẳng những không cho tin-đỡ hủy phép hôn-nhơn, mà lại cũng không muốn cho người nào vì đạo Tin-lành mà lia-bỏ giai-cấp mình ở trong xã-hội nữa. Tin-đỡ trước khi chưa tin Chúa đứng vào địa-vị nào, sau cũng cứ giữ lấy địa-vị ấy. Kê-cửu lịch-sử truyền-giáo về thời-kỳ ban đầu, thì dễ thấy rằng đạo Tin-lành có cái sức cảm-hóa rất lớn trong xã-hội bấy giờ. Nào các phép lạ dấu kỳ, nào các ân-tử của Đức Thánh-Linh thương cấp theo sự giảng Tin-lành; nào luân-lý trọn- vẹn của đạo ấy và lời hứa vĩnh-phước trong Kinh-thánh; nào sự coi nhau như anh em và tình yêu-thương thánh-thật của tin-đỡ đầu-tiên; nào cuộc đời mau qua, phước đời chóng hết, chẳng khác gì bức tranh vân-cầu, cảnh-tương phú-du; nào sự khát-vọng ngày tái-lâm của Đấng Christ hồng xây đến, hết thấy những điều ấy khiến cho

tin-đỡ coi mọi sự tiếp-xúc với đời này là hư-không, chẳng bận lòng gì cho kẻ sau này sẽ được đồng-trị với Đấng Christ. Vì cơ-ây cho nên nhiều tin-đỡ muốn dứt bỏ mọi sự thế-gian, như chồng tin Chúa muốn bỏ vợ không tin; vợ tin Chúa muốn lia chồng không tin; nô-lệ muốn vứt khỏi ách mình, và nhưn-dân chẳng muốn phục-túng quyền vua-chúa nữa. Cái ý-kiến ấy rất thiên, trái hẳn với tôn-chỉ của đạo Tin-lành mọi bề, nên Phao-lô phải hết sức ngăn-ngừa, e nó lan-trần rộng ra, làm thiệt-hại cho đạo Chúa chẳng. Ông dạy: «Ai nấy phải ăn-ở theo ơn Chúa đã ban cho mình, và theo như Đức Chúa Trời đã gọi.» Ai được gọi ở địa-vị nào, hãy cứ giữ lấy địa-vị ấy. Sự kêu-gọi từ trên trời không phân-đối với cái cảnh-ngộ mình giữa trần-gian, nên cũng chẳng buộc ai phải thay-đổi cái địa-vị mình, miễn là nó không có điều gì mâu-thuẫn với tín-ngưỡng mình là được. Ấy đó là điều Phao-lô đã dạy trong hết thầy các Hội-thành đầu-tiên, mà cũng là điều Đức Thánh-Linh nhờ thơ này để dạy-báo cho Hội-thành của Chúa ngày nay nữa.

(Còn tiếp)

## Xông hương Thánh-Khiết

(Lược-khảo sự cầu-nguyện theo

Thánh Ma-thi-ơ)

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

**Đoạn 6: 7-8.** Nguồn-gốc sự linh-nghiệm của lời cầu-nguyện chẳng phải ở chính lời cầu-nguyện, nhưng ở Đấng mà chúng ta cầu-nguyện và ở cách chúng ta cầu-nguyện. Quyền-phép của lời cầu-nguyện chính là Cha chúng ta ở trên trời, chớ không phải bởi nói như con kéc (vẹt).

Hai câu này đem chúng ta thoát khỏi những «công-việc» cầu-nguyện khó-

nhọc. Quyền-phép của lời cầu-nguyện chẳng phải ở trong công-việc chúng ta làm được, nhưng ở trong tâm-tánh của Đức Chúa Trời.

**Ma-thi-ơ 6: 9-13.** Đó là bài cầu-nguyện chung.

**Cầu-nguyện ai?** «Lạy Cha chúng tôi...» Hãy suy-nghĩ nhiều về Ngài trước khi cầu-nguyện! «Ở trên trời.» Hãy nhớ rằng lời cầu-nguyện của mình thấu đến tầng trời cao nhất, và mình đương hầu chuyện Đức Chúa Trời, là Vua!

**Thờ-lạy thế nào?** «Danh Cha được thánh.» Hãy cung-kính mà đến gần Ngài. Hãy sợ rằng mình cầu-nguyện một cách bơ-thờ.

**Cầu-nguyện thế nào?** «Nước Cha được đến.» Hãy cầu-xin Đức Chúa Jê-sus tái-làm để sửa lại những việc bất-công của đời này, và để đòi lại vinh-hiền của Ngài. **Trước hết hãy cầu-nguyện cho các công-việc Ngài,** rồi sau hãy cầu-nguyện cho các công-việc riêng của mình.

**Cầu-nguyện để được cái gì?** «Ý Cha được nên, ở đất như trời!» Đó là chỗ quan-trọng hơn hết,—là lời cầu-nguyện cao-sâu và qui-báu hơn hết. Hãy suy-nghĩ nhiều về chỗ này. «Xin cho chúng tôi hôm nay đỡ ăn đủ ngày.» Rồi chúng ta cũng phải cầu-nguyện để được mỗi sự cần-dùng nhỏ-mọn trong cuộc sanh-hoạt hằng ngày, tức là mỗi đều tâm-thường và đơn-sơ hơn hết. Đối với sự chăm-nom của Đức Chúa Trời, thì hột gạo chẳng phải là nhỏ quá. «Và xin tha tội-lỗi cho chúng tôi.» (Trong nguyên-văn có chữ «và»). Hãy chú-ý đến chữ «và.» Sự tha tội cũng cần-yếu và cũng thường có như đồ ăn hằng ngày! «Như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi.» Tha tội để được tha tội, và vì đã được tha tội. «Xin chớ để chúng tôi bị cám-đổ.» Dầu chúng ta thường tưởng rằng mình khỏe-mạnh, nhưng Đức Chúa Trời vẫn biết rằng chúng ta yếu-đuối. Hãy cầu-xin Ngài giữ-gìn mình khỏi sự cám-đổ. «Mà cứu chúng tôi khỏi điều ác!» Ngài

đã giải-cứu chúng ta, Ngài **đương** giải-cứu chúng ta, và Ngài **sẽ** giải-cứu chúng ta (II Cô 1: 10, 11; Phil. 1: 19).

**Kết lời cầu-nguyện thế nào?**

**Sự yên-nghỉ.** «Vi nước... thuộc về Cha.» «Hãy trao mọi điều lo-lắng mình cho Ngài» (I Phi-e 5: 7), vì mọi sự thuộc về Ngài. Nước thuộc về Ngài, chớ không thuộc về chúng ta; Ngài chịu trách-nhiệm, chớ không phải chúng ta chịu trách-nhiệm! «Quyền... thuộc về Cha.» Hãy suy-nghĩ nhiều về quyền-phép của Ngài. Ngài có thể làm gì? Ngài có thể làm mọi sự! Hãy yên lòng bởi suy-nghĩ về quyền-phép của Ngài. Ngài có thể làm mọi việc chúng ta cầu-xin. «Vinh-hiền đều thuộc về Cha.» Vinh-hiền và danh-vọng thuộc trọn về Ngài (Thi 115: 1). Chúng ta ao-ước và cầu-xin không cứ đều gì, ấy là để tôn-vinh danh Ngài, là danh mà chúng ta yêu-qui. Chúng ta sẽ hát khen sự vinh-hiền của Ngài cho đến đời đời (Khải 5: 13 và 7: 12, vân vân). «Đời đời, A-men.» Nguyện những lời cầu-xin của chúng ta cất chúng ta khỏi thế-gian, và đặt lòng chúng ta vào những miền có sự vui-vẻ và thờ-lạy đời đời!

Bài cầu-nguyện chung chia làm ba phần:

Thờ-lạy (Thi 96: 9).

Cầu-xin (Phil. 4: 6).

Yên-nghỉ (Phil. 4: 7 và Thi 37: 7).

### ◆ ◆ ◆ NHÌN ẢNH, THẸN MÌNH

**N**GUỜI ta nói rằng ông *Leech*, nhà danh-họa chuyên vẽ tranh khôi-hài, có một phương-pháp quở-trách con-cái rất hiệu-nghiệm. Những khi mặt chúng nổi về giận-dữ, ngỗ-nghịch, buồn-rầu, thì ông rút ngay cuốn vở, vẽ nét mặt chúng, rồi giơ cho chúng thấy sự hung-dữ là xấu-xa dường nào! Thánh-thử chúng phải hổ-thẹn.

Người lớn cũng như trẻ con, thấy đều ít thích tự xét như kẻ khác xét mình. Nhưng mọi lời ta nói và mọi việc ta làm đều ghi vào sổ của Đức Chúa Trời cả, mặc dầu ta thích hay không.—*Moody.*

# THỬ GỠ MÔI NGỒ

## TÍN-ĐỒ NÊN ĐÁNH SỐ CHẴNG ?

**N**GUỜI ta thường bán vé số để lấy tiền giúp hội từ-thiện, lập hội thể-thao, cứu dân bị nạn, và có khi xây nhà-thờ nữa. Mục-dịch ấy tốt-đẹp lắm, cho nên nhiều người tin-đồ tưởng rằng mình có phép mua một vài vé số.

Phải, mục-dịch tốt-đẹp lắm, nhưng phương-pháp dùng để đạt tới mục-dịch ấy có tốt-đẹp và hiệp với đạo của Đức Chúa Trời không?

Người bán vé số số lợi-dụng tánh tham-lam của kẻ khác để thu món tiền lớn. Còn người đánh số cũng do tánh tham-lam mà mong được bạc vạn một cách mau-chóng và dễ-dàng. Nhưng, trong Kinh-thánh, Chúa cấm ngặt sự tham-lam (xin coi Xuất 20 : 17 ; Êph. 5 : 3-5 ; Hê 13 : 5 ; I Ti 6 : 10).

Có người nói rằng : «Tôi mua vé số vì có lòng từ-thiện.» Được, chờ hề đổi mình, nếu anh em thật vì lòng từ-thiện, thì khi đã mua vé rồi, anh em hãy xé hoặc đốt nó đi. Nhưng thật ra anh em muốn làm việc từ-thiện thì ít, mà muốn làm giàu to thì nhiều. Khi vé số đã nắm trong tay, anh em có mỉm cười vì mơ-tưởng rằng mình sẽ được tiền ngàn bạc vạn, sẽ tựu nhà, tựu ruộng chẳng?

«Nếu trúng số, tôi sẽ đem tiền làm việc từ-thiện kia mà!» Tốt lắm, song trước khi làm được một việc từ-thiện nào, thì anh em đã phạm tội, tức là đã gây cho hàng ngàn hàng vạn người phải nghèo đi một ít. Một suối có thể vừa chảy nước ngọt, vừa chảy nước đắng chẳng? Một người tham-lam có thể thật làm việc từ-thiện chẳng?

«Nhưng, nếu Hội-thánh mở cuộc số số để lấy tiền xây nhà-thờ, thì tin-đồ

có phép mua vé chứ?» Thiết tưởng Hội-thánh chẳng khi nào nên làm như vậy. Đền-thờ thánh-sạch của Đấng thánh-sạch há nên xây-dựng bằng tiền không thánh-sạch? Ai đó? Sao nó gây tánh tham-lam cho bầy chiên thánh-khiết? Sao không chịu dùng phương-pháp thiêng-liêng sẵn có, tức là cầu-xin Đấng «làm cho đầy-dủ mọi sự cần-dùng của anh em y theo sự giàu-có của Ngài ở nơi vinh-hiễn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Phil. 4 : 19)? Còn tin-đồ sao không đem tiền đánh số mà dâng ngay cho Chúa? Quả thật, nếu tin-đồ dâng một phần mười cho Chúa, thì lo gì mọi chi-hội chẳng có nhà-thờ riêng?

«Nhưng tôi nghèo-túng, nên mới đánh số để cầu may.» Anh em ơi, chầy lấy đều mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng : Ta sẽ chẳng lia người đâu, chẳng bỏ người đâu» (Hê 13 : 5). «Miễn là đủ ăn đủ mặc thì phải thỏa lòng» (I Ti 6 : 8). Hãy nhớ rằng tham-lam là mẹ đẻ ra khổn-khó. Anh em càng không trúng số, thì lại càng ham đánh số để gỡ; nhưng càng gỡ càng cay, rút cục anh em chỉ chắc lấy nghèo-túng, khổ-sở.

«Kìa, mấy người lính chẳng bắt thăm để lấy áo dài của Chúa là gì?» Vậy ra anh em muốn noi gương của những người giết Chúa hay sao? Vả, Kinh-thánh chỉ chép lại, chứ không ưng-chịu sự bắt thăm ấy.

Kết-luận bài này, chúng tôi xin nói rằng : Trong Kinh-thánh, Đức Chúa Trời không hề tỏ ý ưng-chịu sự đánh số để được nhiều tiền, hoặc để được đồ-đạc.—T. K. B.

## THÀNH BA-BY-LÔN SẼ LẬP LẠI CHĂNG?

NHIỀU người tra-xét lời tiên-tri trong Kinh-thánh tin rằng chẳng bao lâu thành Ba-by-lôn sẽ được lập lại. Bằng vậy, ta sẽ nói làm sao về sáu lần Lời Đức Chúa Trời tuyên-bố rằng: «Nó sẽ không có người ở nữa?» (Giê-rê-mi 50: 13, 39, 40; 51: 37, 43, 62).

Về vấn-đề thành Ba-by-lôn sẽ lập lại hay chẳng, các nhà tra-xét lời tiên-tri trong Kinh-thánh không hiệp ý nhau. Ông Luther quả-quyết rằng: «Theo Ê-sai 13: 19-22, thì thành Ba-by-lôn đã bị hủy-phá. Chắc có một thời-kỳ kế-tiếp cơn hủy-phá đó, vì 'nó sẽ không có người ở nữa.' Theo như tôi hiểu, thì Ba-by-lôn ở trong sách Khải-huyền không phải ngụ-ý nói về thành Ba-by-lôn thuở xưa, song ngụ-ý nói về 'thành hình-bóng,' tức là quyền của Giáo-koàng.»

Một vài nhà khảo-cứu Kinh-thánh trừ-danh hiệp ý với ông Luther, trong số ấy có Tầu-sĩ Scofield; trong bản Kinh-thánh so-sánh của ông, ông có chú-thích Ê-sai 13: 19-20. Hai câu đó là: «Ba-by-lôn, là sự vinh-hiền các nước, sự hoa-mỹ của lòng kiêu-ngạo người Canh-đê, sẽ giống như Sô-dôm và Gô-mô-rơ mà Đức Chúa Trời đã lật đổ. Nó sẽ chẳng hề có người ở nữa, trái đời nọ sang đời kia không ai ở đó; người A-ráp không đóng trại tại đó, những kẻ chăn cũng chẳng cầm bầy mình ở đó.» Tầu-sĩ Scofield chú-thích hai câu đó rằng: «Thành Ba-by-lôn đã bị hủy-phá, thì không hề lập lại nữa (tham-khảo Giê-rê-mi 51: 61-64). Mọi lời này đã được ứng-nghiệm trọn- vẹn. Nhưng ý-nghĩa tiên-tri sâu-xa hơn nữa (tức là nói về cơn hủy-diệt thành Ba-by-lôn của chánh-trị và tôn-giáo trong thời-kỳ của cơn thù) tỏ ra rằng cơn hủy-diệt thành Ba-by-lôn thuở xưa làm hình-bóng về cơn hủy-diệt kinh-khiếp hơn sẽ đổ trên thành Ba-by-lôn của chánh-trị và tôn-giáo.»

Còn ý-kiến khác của mấy nhà khảo-

cứu Kinh-thánh rất đáng tin-cậy thì như dưới:

«Ta tin rằng thành Ba-by-lôn thật sẽ lập lại vì mấy duyên-cớ này:

«Những lời tiên-tri về cơn hủy-diệt thành Ba-by-lôn chưa ứng-nghiệm trọn- vẹn. Ê-sai 13: 20 chép rằng: 'Nó sẽ chẳng hề có người ở nữa, trái đời nọ sang đời kia không ai ở đó; người A-ráp không đóng trại tại đó.' Nhưng ngày nay có một thành-phố sầm-uất ở giữa những dấu-tích của thành Ba-by-lôn cũ. Một nhà làm báo nói rằng: 'Thành Hillah ở giữa những dấu-tích của thành Ba-by-lôn, trên hai bờ sông Ô-phơ-rát. Có 30.000 cư-dân, phần nhiều là người A-ráp và người Ba-tur.' Vậy, ta thấy hiện nay có người ở trên khu-vực của thành Ba-by-lôn cũ.

«Theo lời tiên-tri, thì dường như thành Ba-by-lôn sẽ bị hủy-diệt bởi cơn đoán-phạt của Đức Chúa Trời hơn là bởi các đạo binh loài người xâm-hãm. Nó 'sẽ giống như Sô-dôm và Gô-mô-rơ mà Đức Chúa Trời đã lật-đổ' (Ê-sai 13: 19). Ta biết rằng Sô-dôm và Gô-mô-rơ đã bị hủy-diệt bởi cơn đoán-phạt của Đức Chúa Trời. Trước khi hủy-diệt Sô-dôm và Gô-mô-rơ, Đức Chúa Trời răn-báo dân Ngài tránh nạn. Khải-huyền 18: 4 chép về thành Ba-by-lôn rằng: 'Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội-lỗi với nó, cũng chịu những tai-họa nó nữa chẳng.'

«Khải-huyền 18: 8 chép rằng: 'Nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa; vì Đức Chúa Trời phán-xét nó là Chúa có quyền-lực.' Lại nhờ câu 10 ta nhận thấy cơn đoán-phạt tinh-linh xảy đến: 'Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn là thành lớn, là thành cường-thạnh kia! Trong một giờ mà sự phán-xét người đã đến rồi!'

«Khải-huyền 16: 19 làm chứng chắc cho mấy câu trên: 'Thành-phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn



## CA-HÁT ĐI, CÁC EM!

Chị Mân và anh Miu cùng được một mẹ vuốt-vẽ hơn-trón hàng mấy trăm lần, cùng ăn một món, cùng ở một nhà, cùng học một bài, cùng nghe một lời khuyên-bảo, vậy mà hai đảng khác nhau biết bao! Không hề có hai con mèo con nào khác hẳn nhau như chị Mân và anh Miu này.

Chị Mân có một tấm lòng ngay-thẳng, yêu-thương, chẳng khi nào cầm-giữ được sự vui-vẻ trong lòng, nên thường thường hát: «Ngooo...! Ngooo...!» Tiếng đó vang ra khắp nhà.

Anh Miu hầu như chẳng hề ca-hát như thế; nếu có chẳng nữa, thì anh chỉ gừ-gừ sê-sê như thổi ra hút vào mà thôi. Anh chỉ biết vui-sướng và chơi-giỡn một mình.

Có lẽ một phần lỗi đó là tại bà Mèo, vì bà luôn làm gương dè-dặt cho con-cái. Bà ít khi hát, nếu có hát, thì chỉ hát nhỏ thôi. Nhưng tội-nghiệp! Ta có thể tha-thứ cho bà, vì bà gặp lắm sự bối-rối. Số là người ta thỉnh-thoảng bắt mất mèo con, và trẻ con xác-xược hay kéo ông bà Mèo bà Mèo chạy khắp nhà, làm cho ông bà phải phun phì-phì, đến nỗi đàn chó cũng

đuổi theo mà sủa, thật dễ gây cho ông bà nỗi giận biết bao! Bởi vậy, nếu ông bà Mèo thỉnh-linh ca-hát, thì há chẳng là lạ-lùng lắm sao?

Bà không thích hát nhiều, nhưng bà lại tưởng rằng loài khác ca-hát trong lúc thỏa-thích là ngu-dại hoặc là trái phép, cho nên bà vẫn lâu-nhau cãi nhau về việc đó với chị Mân, là cô con gái hay hát.

Mỗi buổi sáng, khi cậu bé, tên gọi là Nghĩa, xinh-đẹp, tóc-quần, ăn lót lòng còn thừa chút sữa, cậu đồ vào đĩa, đem



Bà Hương hỏi cô Nhoen, cậu Nghĩa muốn chọn lấy mèo nào?

cho mèo, thì mẹ con bà Mèo thường rầy lộn nhau về sự ca-hát. Ấy vì đĩa chưa đặt tới sàn gác, thì chị Mân đã đứng chực, ngóc đầu và đuôi lên, ngó bộ hời-hả lắm, cuống họng mấp-máy, cất tiếng lên hát lớn nhưt và hay nhưt.

Còn anh Miu thì trái hẳn, anh cũng ăn, nhưng ít nói về món ăn. Nếu thỉnh-thoảng có tỏ lòng vui-thỏa tự-nhiên, thì anh chỉ «ngooo ngooo» mấy tiếng nhỏ xiu, đến nỗi người ta cố cúi đầu xuống, ghé tai vào bên cạnh anh, thì mới nghe được.

Bà Mèo cho thế là anh Miu biết giữ vệ con nhà từ-tế và biết qui-trọng thân

minh. Như vậy, ta dễ suy-nghĩ và biết rằng bà Mèo quen tức-giận chị Mãn là đường nào! Chị Mãn ăn xong, còn nằm hát vui-vẻ trước lò sưởi. Bà mắng chị ấy rằng:

— Quân khốn-nạn! Mầy kêu-la om-sòm như thế, có ích chi cho đời không? Cớ sao mầy luôn hạ mình mà cảm ơn người ta đã làm cho mầy việc này việc nọ, dường như mầy chẳng đáng được hoặc chẳng có phép mong được? Họ cho mầy ăn và cho mầy sưởi, há chẳng phải lễ-lắm ư? Nếu họ không làm như vậy, thì họ đáng thẹn biết bao! Tao mất-cổ vì thấy mầy làm cho thân mầy hóa ra hèn-mạt bởi tổ lòng biết ơn về mỗi việc chẳng có giá gì. Mầy hãy làm phước cho tao bởi này chửi tánh kiêu-ngạo tự-nhiên! Mầy hãy bỏ dứt những cách đua-nịnh hèn-mạt ấy đi! Mầy thử coi em trai mầy đây, nó ăn-ở khác han: Nó coi cái gì cũng như một sự tự-nhiên, nó biết giấu nỗi vui trong lòng, nên người ta càng phải kính-trọng nó bội phần. Bê-bạn của ta không biết chắc ta có thỏa-thích hay chẳng, nên mới cứ trêu-mến ta chớ! Nhưng mầy cả đời chỉ biết ơn, thì người ta sớm nhìn thấu ruột gan mầy, ắt mầy sẽ bị khinh-dễ. Tao nài-nỉ mầy nên qui-trọng cách ăn nết ở của mầy hơn chút nữa. Nếu hát nghêu-ngoa mỗi khi thỏa lòng, thì sao gọi là con nhà khôn-ngoa được?

Chị Mãn không hiểu-biết, nhưng tưởng chừng rằng nếu hát trong lúc thỏa lòng, thì ắt có việc ghé-gớm gì xảy đến. Vậy, chị sợ-hãi quá chừng. Chị nhứt-dịnh thôi không ca-hát.

Nhưng chị luống-công. Chẳng mấy lúc chị thấy mình sung-sướng, dễ chịu, rồi cưỡng hòng mấp-máy một cách tự-nhiên như hoa nở nhằm mùa xuân. Chị lại bối-rối. Chị bị cảm-đổ mãi.

Một ngày kia, cô bé tên là Nhon, em gái họ của cậu Nghĩa, đến chơi nhà cậu Nghĩa, là nhà có bầy mèo đó. Cô Nhon ít nói, vẻ mặt xanh-xao, bình-yên, thỉnh-thoảng bỗng chị Mãn

lên đầu gối, và có lần vuốt-ve chị đến nửa giờ, vô-vẻ chị rất nhẹ-nhàng, êm-ái. Vậy mà chị không ca-hát sao được?

Có khi chính cậu Nghĩa lấy sợi dây có buộc cái nút ve ở đầu, cột vào ngăn kéo bàn, thành thử mèo con có thể vòn-giỡn, tùy ý đánh bật đi và cố vò lấy cái nút ve ấy. Khi cái nút ve đồng-đưa từ bên này qua bên kia ở trước mắt thật-thả của các con mèo, thì chúng lại nhảy nữa, vui-thỏa là dường nào! Nếu không có cách chi nò-dừa nữa, thì chúng luôn chực bắt lấy đuôi nhau. Cuộc này đã hẳn vui mắt lắm, nên đáng cho chúng hát mừng.

Nhưng anh Miu ít khi dự vào cuộc chơi ấy. Chị Mãn lấy thể làm khó chịu, nên chị Mãn càng lâu càng bối-rối. Lúc chỉ có hai chị em, trong trí chị Mãn đã suy-nghĩ kỹ-càng, chị bèn mạnh-bạo hỏi anh Miu rằng:

— Khi thỏa lòng, sao em không hát?

Chị Mãn hỏi vậy, vì tưởng hát là tự-nhiên và phải lẽ. Anh Miu có vẻ lạ-lùng, rồi đáp:

— Má nói rằng: «Hát là hèn-nhát, tao lấy việc hát làm hồ-then.» (Nghĩ một chút) Vả, tôi muốn tỏ cho chị biết sự thực, nhưng chị đừng bàn-nói gì cả. Khi tôi mở miệng hát, thì họng nghẹt-ngồi đôi chút. Chị nên cần-thận, đừng kể lại cho ai hay. Nếu má hay, ắt tôi mất-cổ. Chị biết rằng má thích chúng ta giữ mình cho ra vẻ con nhà tử-tế.

Nếu bà Mèo thỉnh-linh nghe được những lời đó, thì bà ắt rên-siết đôi chút, vì biết lời mình dạy-đỗ có kết-quả thể ấy. Nhưng may thay, bà vẫn không biết con trai mình nghe lời người khác, chớ chẳng vâng lời khuyên-dạy của bà!

Nhưng lạ quá, thỉnh-thoảng chính bà cũng nghẹt họng!...

Sau đó, cuộc đời của bầy mèo ấy đều thay-đổi. Số là, một ngày kia, cậu Nghĩa, nhảy xổ vào bếp, là nơi mẹ con bà Mèo đang ngủ. Cậu tươi-cười vui-vẻ quá đỗi, đằng sau cậu có cô

## HOA - TÂM - HỘI

## CON LẠC-ĐÀ

**KINH-THÀNH** có chép nhiều về con lạc-đà, vì trong xứ Ca-na-an và Mê-sô-pô-ta-mi, nhưn-dân rất hay dùng giống ấy để đi trong sa-mạc.

Có hai thứ lạc-

đà: một thứ chỉ

có một cái

bướn trên

lưng, và một

thứ có hai

bướn. Cả

hai thứ đều

rất có ích

cho những

người ở xứ

nóng và khô-

khan hay

phải đi trong

những sa-

mạc rất xa.

Con lạc-đà

có thể chạy

mau gần

bằng ngựa,

nhưng ngựa

chạy-nhiều

quá thì mệt,

còn nó thì

có thể cứ

chạy mãi.

Con lạc-đà có

thể chở nặng

được đến hai trăm

rười cân tây (250 kgrs.), mà đi rất dễ-

dàng, vì nó có sức khỏe khác thường.

**Con lạc-đà tỏ sự khôn-sáng**

**của Tạo-Hóa**

**Chứa đồ-ăn trong mình được.**—

Đấng Tạo-Hóa đã tỏ ra sự khôn-sáng

của Ngài, khi Ngài dựng nên con lạc-

đà cho người ta dùng trong nơi sa-

mạc, chỗ có ít cây cỏ mà ăn. Con lạc-

đà có cái bướn thật to trên lưng đầy

mỡ, khi nào nó phải đi qua những

đồng cát thật xa, không có gì ăn ở dọc

dường, thì nó dùng mỡ đó ăn dần cho

đến chừng tới bên kia sa-mạc thì vừa

bết. (Trước khi đi đâu xa, thì người

A-rập rất cần-thận

mà xem-xét cái

bướn của con

lạc-đà có to

và nhỏ

không, để

nó có thể đi

thật xa,

dọc đường

không có gì

ăn mà cũng

không chết

(đói).

**Chứa đồ**

**uống trong**

**mình nó**

**được.**—

Con lạc-đà

đã có cách

chứa thức

ăn lạ như

thế, mà nó

lại còn có

cách chứa

thức uống

nữa: nó có

hai bụng và

bụng thứ hai thì

dễ chứa nước có

thể dùng được rất lâu; nếu buổi sáng

nó đã uống nước trong một cái giếng,

thì nó có thể đi qua những bãi cát

trong hai ba ngày mà không khát. Có

khí người ta lạc ở trong sa-mạc và

gần chết khát, thì người ta mở con

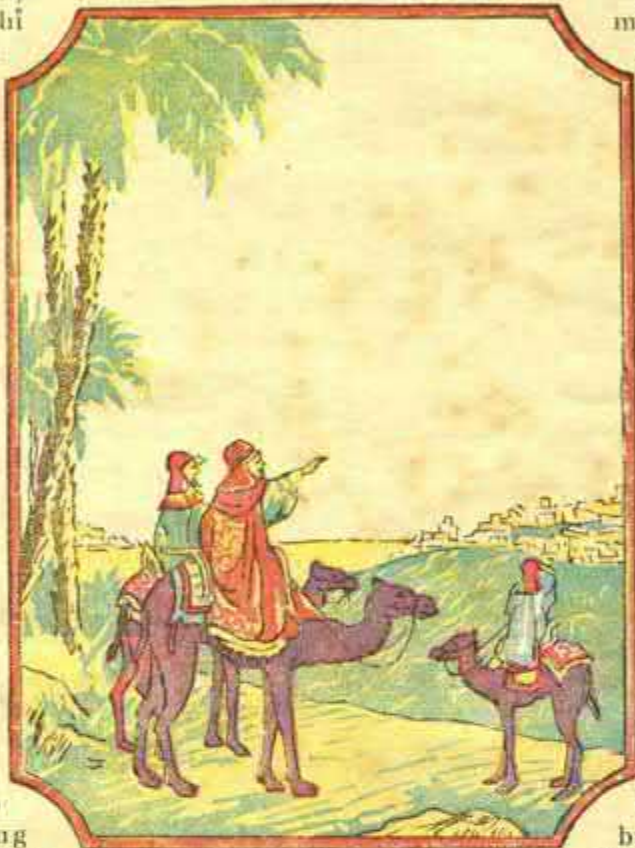
lạc-đà ra mà uống nước chứa ở trong

bụng thứ hai của nó.

**Chơn to lạ.**— Chúa cũng đã làm

chơn con lạc-đà khác thường: ở dưới

bàn chơn nó có da dày hơn da chơn



ba bác-sĩ cỡi lạc-đà.

các con vật khác. Trong những bãi sa-mạc, cát nóng như thiêu như đốt, người ta đi giày gì cũng không chịu nổi, thế mà con lạc-dà đi như không, chẳng thấy nóng chút nào, ấy cũng là nhờ da chơn nó dày vậy. Bàn chơn nó cũng to lắm, tuy không đẹp, nhưng có thể tõe ra mà đi trên cát không lún xuống như ngựa hay loài vật khác.

**Mũi khác thường.**—Mũi con lạc-dà cũng khác thường: trong mũi nó có miếng da có thể khép lại, đến nỗi khi có bão, cát không thể nào bay vào được. (Các nơi sa-mạc trong châu Phi và xứ A-ráp thường có bão cát bay lên, những lúc đó người và vật nếu không ẩn mình, thì chắc sẽ bị chết ngạt, vì không thở được; nhưng con lạc-dà vẫn thờ và sống như thường).

**Thấy xa được.**—Lạc-dà cũng có con mắt thấy xa hơn và mũi thính hơn các giống vật khác. Nó có thể trông thấy bãi cỏ ở đằng xa mà con ngựa không ngờ rằng có, và có thể ngửi thấy nước cách xa hàng mấy cây số và báo cho người ta biết.

### **Con lạc-dà dẫu dữ, nhưng cũng có ích cho người**

**Tánh-tinh.**—Vi vậy, người A-ráp và nhơn-dân ở những nơi khí-hậu nóng-nực và khô-khan vẫn qui-chuộng giống lạc-dà. Họ không dùng lạc-dà cái, vì dễ nó sanh-dẻ và nuôi con (Sáng 32:15). Nhưng tôi thay, lạc-dà dễ mắc bệnh như bệnh tả và cũng dễ chết nữa! Nó cũng không hiền-lành: nó rất khó tánh. Chính Chị Hoa-Hồng khi ở Phi-châu đã cỡi lạc-dà nhiều, và vẫn sợ nó cắn; đã có lần áo chị bị lạc-dà làm rách vì nó muốn cắn. Nếu người chủ không cẩn-thận, thì sẽ bị nó cắn và đá. Nhiều khi người bị nó cắn, thì chẳng khác gì bị chó dại cắn, rất nguy-hiêm. Và, lúc nào có dịp-tiện, thì nó cũng đá chết người nữa. Nó chẳng hề làm bạn với người, như ngựa, chiến, chó và các con vật hiền-lành khác.

Nhưng, ở nơi sa-mạc, nó giỏi bao nhiêu, thì ở trong thành-thị, nó lại

ngu-dại bấy nhiêu, vì không biết đi đường cách khôn-ngoa.

**Phải tập qui xuống.**—Lúc nó còn nhỏ, người ta phải dạy nó tập qui gối xuống để cỡi hoặc xếp đồ hàng lên: vậy phải buộc nó sát tường trên có cửa, rồi xếp những đồ rất nặng trên lưng nó, đến nỗi nó không đứng lên được thì phải qui xuống. (Chắc khi chúng ta kềm về sự cầu-nguyện, thì Đức Chúa Trời cũng dễ gánh nặng quá sức trên chúng ta mà ép chúng ta qui xuống!)

**Ích-lợi cho người.**—Giống này rất có ích, vì giúp người ta trong việc thông-thương và du-lịch. Khi nó chết, da nó rất tốt, và lông nó dùng để dệt vải làm áo xoàng và làm trại rất bền. (Các Tăn-sĩ học nguyên-bổn Kinh-thánh nói rằng ông Ê-li có áo bằng lông lạc-dà, theo II Các Vua 1:8, vì ông vẫn ở ngoài đồng-vàng, như Giăng Báp-tít trong Ma 3:4; Mác 1:6. Mặc áo bằng lông vẫn tỏ ra mình là đấng tiên-tri, như có chép trong Xa-cha-ri 13:4).

Người ta cũng ăn thịt lạc-dà; nghe đâu thịt nó ngon lắm. Lạc-dà cái cũng có sữa; người ta cũng uống sữa đó và dùng làm *fromage* quý lắm.

Vi vậy, các dân ấy sợ tánh hung-dữ của nó, nhưng cũng chuộng sự ích-lợi của nó, và vẫn đeo nhiều đồ trang-sức ở cổ nó (Các Quan 8:21, 26). Trong đời thương-cỏ, người ta nuôi rất nhiều lạc-dà, như Gióp có 3.000 con, về sau thành 6.000 con (Gióp 1:3 và 42:12). Cái yên của lạc-dà thật to và lịch-sự lắm, đến nỗi chưa được rất nhiều đồ-vật ở trong như Ra-chên đã làm (Sáng 31:34).

### **To-lớn, không ai nuốt được!**

Trong xứ Ca-na-an, nó là giống vật to nhất, vậy Đức Chúa Jê-sus nói về người Pha-ri-si hay chịu tội-lỗi lớn mà đoán-phạt tội nhỏ, là họ nuốt con lạc-dà mà nhả ra con ruồi! (Ma 23:24). Thật lạc-dà lớn hơn hết trong loài vật (trừ ra con voi.) Chúa cũng dùng nó làm thí-dụ về người giàu-có không vào nước thiên-dàng được như con lạc-dà

không vào lỗ kim được (Ma 19: 24; Mác 10: 25; Lu-ca 18: 25).

«**Công Lỗ Kim.**»—Người Giu-da nói rằng tiếng «lỗ kim» là tiếng nói đùa của người Giê-ru-sa-lem về một cái công cụ nhỏ. Nguyên thành phố ấy có nhiều công to, tới đến phải đóng cả lại; nhưng cũng có một cái công cụ nhỏ, chỉ vào người một được thôi, thì dễ gỡ. Khi có hành-khách tề-xa đến Giê-ru-sa-lem muộn quá, muốn vào thành mà các công to đóng cả rồi, thì họ có thể vào «**Công Lỗ Kim**» được. Nhưng con lạc-dã có yên to và nhiều

hàng-hóa thì không đi lọt; vậy chủ nó phải bỏ hết đồ-vật xuống và bắt nó quì xuống mà đi bằng đầu gối dể vào «**Công Lỗ Kim**», thật là một việc rất khó chịu cho nó. Cũng thế ấy, người giàu-có phải bỏ hết tánh tham-lam của-cái, *bằng lòng hạ mình*, thì mới vào nước thiên-dàng được.

Con lạc-dã tánh dữ, nhưng rất có ích cho người ta, ta vì nó với gì? Chắc nó làm hình-bóng về những sự khó chịu của đời, thật giúp ích lớn cho chúng ta, là con-cái Đức Chúa Trời, theo Rô-ma 8: 28.—*Chị Hoa-Hồng.*

### CA-HÁT ĐI, CÁC EM! (Tiếp theo trang 60)

Nhơn xanh-xao, vẫn bình-yên và nín-lặng như mọi khi.

Cậu Nghĩa thỉnh-linh xông vào bầy mèo nhỏ, bắt hai con, đặt con nọ lên con kia để chơi-giỡn, rồi nói với cô Nhơn rằng:

—Em ơi, bây giờ má tôi cho chúng ta bầy mèo nhỏ này, thì em chọn lấy con nào mà em cho là đẹp nhất. Vì bằng em không chịu chọn, thì tôi sợ quá! Còn nếu tôi phải chọn thay em, ắt tôi không biết em thích nhất được con nào. Vậy em nói cho tôi biết trước đi.

Quen như thói thường, cô Nhơn sẽ đáp lại cách lạt-lẽo rằng:

—Ồ, tôi thích cả hai con này.

Cậu Nghĩa nhìn cô em, rồi đáp:

—Tôi cũng thích cả hai con mèo, nhưng tôi biết tôi thích con nào hơn hết trong bầy mèo này. Chắc em cũng biết như vậy.

Đoạn, cậu Nghĩa đặt hai con mèo trước mặt cô Nhơn để cô vuốt-ve chúng nó, rồi cậu nói rằng:

—Em yêu-dấu ơi, tôi muốn biết lúc nào em thỏa lòng bởi nhìn mặt em. Này, lúc con mèo mà em yêu nhất đi qua, thì em cười nụ, nghe không? Em cười nụ một lần thôi nhớ!

Đầu cậu Nghĩa đã dể bầy mèo nổi đuôi nhau đi trước mặt cô Nhơn, hầu cho cô thấy được những đốm trắng

trên da chúng, nhưng cũng luống công, vì cô chỉ cứ nói rằng mình yêu cả hai con kia, và nếu được có một con mèo, thì sung-sướng lắm, vãn vãn... Cậu Nghĩa ngả lòng, không hỏi nữa.

Nhiều người buồn-rầu lắm, vì thấy bạn-bè không hát trong cuống họng đương lúc vui-mừng.

Bấy giờ xảy ra việc cậu trông-mong. Bà Cả Hường, mẹ của cậu Nghĩa, cho cô Nhơn tùy ý chọn trước lấy một trong hai con mèo kia. Đáng lẽ cô phải nhận lời như một ơn riêng, phải cảm ơn và thỏa lòng; nhưng cô chỉ nói rằng mình thích cả hai con mèo, và bà muốn cho mình con nào cũng được. Tại sao cô Nhơn không nhận-biết rằng đương lúc cô nói, thì bà Cả Hường dăm-dăm nhìn cô một cách rất buồn-rầu?

Vậy bà lập-tức nói rằng:

—Em Nhơn không lo lựa-chọn, thì Nghĩa ơi, con lựa-chọn đi.

Tội-nghiệp, mặt cậu lộ vẻ buồn-rầu, nhưng cậu Nghĩa sau khi luống-công nhìn vào mặt cô Nhơn mấy lần, để xem thử lòng cô có chuyển-động chẳng, thì cậu bèn bồng chị Mãn, vuốt-ve chị mà nói lớn lên rằng:

—Thưa má, tôi chọn con này! Tôi ưa nó hơn hết, vì nó hát gừ-gừ trong cuống họng mỗi khi nó được thỏa lòng.—*Bà Margaret Gatty.*



# NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =

## THÂN-THÈ LẠ-LÙNG!

**T**RONG thân-thê loài người có chừng 263 cái xương và chừng 500 bắp thịt. Ông tiêu-hóa dài chừng hơn 10 thước tây. Máu của một người trưởng-thành cân được chừng 13 ki-lô rưỡi, nghĩa là vừa đúng một phần năm sức nặng của người.

Trái tim dài chừng 15 phân tây, có đường kính chừng 10 phân tây, và đập mỗi phút 70 lần, mỗi giờ 4.200 lần, mỗi ngày 100.800 lần, mỗi năm (365 ngày) 56.792.000 lần, và trong 70 năm thì 2.575.440.000 lần. Trái tim phun mỗi lần chừng 70 gờ-ram máu, mỗi phút chừng 5 ki-lô máu, mỗi giờ chừng 296 ki-lô, mỗi ngày chừng 7.093 ki-lô. Cứ mỗi ba phút thì cả máu trong thân-thê lại đi qua trái tim một lần. Tinh gồm lại, thì mỗi ngày trái tim bé-mọn ấy dùng một sức mạnh khôn xiết mà thụt máu lên. Sức ấy có thể nhắc một khối nặng 100.000 ki-lô lên độ 40 phân tây, hoặc một khối nặng 1.000 ki-lô lên độ 40 thước tây.

Hai phổi thường chứa 4 lít rưỡi không-khí. Mỗi giờ ta thở ước chừng 1.200 lần và hút vào chừng 2.700 lít không-khí. Mỗi ngày ta hút vào chừng 108.000 lít không-khí. Tinh gồm lại, thì bề mặt hết các tế-bào chứa không-khí của hai lá phổi rộng hơn 16 thước vuông.

Khối óc của một người đờn-ông đã trưởng-thành cân được chừng 1 ki-lô rưỡi; khối óc của một người đờn-bà đã trưởng-thành cân được chừng 1 ki-lô 14 gờ-ram. Thần-kinh-hệ liên-lạc với khối óc hoặc trực-tiếp, hoặc bởi tủy xương sống. Thần-kinh-hệ chia ra nhiều dây thần-kinh lớn nhỏ, cộng hết cả được hơn 10 triệu chạy khắp

thân-thê, và họp thành một đạo bình gin-giữ thân-thê đông hơn đạo bình lớn nhất xưa nay.

Da có ba lớp và dày từ hơn 3 li tây đến gần 7 li tây. Cứ 10 phân vuông của bề ngoài thân-thê người ta thì bị áp-lực của không-khí đè nặng chừng 8 ki-lô rưỡi; vậy, một người trung-bình bị áp-lực ấy đè nặng chừng 18.022 ki-lô. Cứ 10 phân vuông của da thì có chừng 47.360 lỗ chơn lông. Mỗi lỗ chơn lông có thể ví như một cái cống dài chừng 7 li tây. Nếu nối hết các lỗ chơn lông của lần da một đứa trẻ, thì thành cái cống dài hơn 65 cây-số để cho mồ-hôi trong thân-thê lưu ra ngoài.

Loài người được dựng nên thật lạ-lùng lắm. Ngày xưa Đa-vít đã nói rằng: «Tôi cảm-tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng» (Thi 139: 14). Ai sốt-sắng tìm-tòi những công-việc khéo-léo, lạ-lùng của Đấng Khôn-ngoan và Toàn-năng, thì hãy xem-xét chính thân-thê mình cũng đủ, chớ chẳng cần đi khắp thế-gian mà tìm-tòi làm chi.—*Gospel Banner*.



### XIN CỐ GIÚP NHAU!!

**T**HÀNH-KINH BẢO còn sống đến ngày nay, là nhờ tình yêu-thương của Chúa và lòng sốt-sắng của anh em. Bởi vậy, bần-báo phải hết lòng cảm ơn Chúa và anh em, nhưng cũng ước-ao anh em cứ nhờ Chúa mà tuyên-thêm cho bần-báo năm trăm độc-giả nữa, để ít ra cũng được bằng năm 1933. Không việc gì tình yêu-thương không làm được, nên xin anh em hãy rán sức giúp cùng.—*T. K. B.*



# NGÔI SAO GIÀ ĐÌNH

## CHIM BAY NGƯỢC GIÓ

(TRUYỆN-TÍCH NANG RU-TƠ)

(Tiếp theo)

**S**AU khi nhận lời chúc-tụng, gia-quyển bà dờn gót lên đường. Thỉnh-thoảng quay lại, bà thấy bạn-bè vẫn vẫy khăn, cây-cỏ vẫn cúi chào, dễ gọi dòng lụy chứa-chứa, tấm lòng tế-tái. Nhưng tới lúc dãy đồi che mặt khuất mây, bà liền mạnh-bạo nhìn thẳng vào rặng núi cao ở bên kia Biển-Chết.

Ngày đi, đêm nghỉ, khỏi năm bữa, gia-quyển bà vượt sông Giò-danh. Dãy núi trước kia một màu xanh biếc, bây giờ đứng sừng trước mặt, xám ngắt, gập-gình, đằng sau có mặt trời dương lặn. Nhớ lại trong xứ Giu-đa: đồng lúa xanh dờn ngọn sóng dưới trời hạ, gié chín đổ rục lúc sang thu, thì bà chan-chứa tình-cảm... Đây có gì? Chẳng thấy vườn-tược sầm-uất và dãy nhà trắng xóa nép mình trong rặng cây tươi; nhưng chỉ có dốc đá gồ-gề, đồng cỏ bất-ngát, gò-nồng cheo-leo, vườn nho thắm-thắm, và thỉnh-thoảng lơ-thơ năm ba thèo ruộng giữa vài làng-xóm quạnh-hiu.

Đầu ở với một dân có phong-tục khác, nói tiếng khác, theo đạo khác, song bà đầy lòng yêu-thương, nhưn-hận, nên cảm-hóa được họ triu-mến bà. Bà nói cho họ biết về Đức Giê-hô-va, về đền-thánh ở Giê-ru-sa-lem, về cách thờ-phượng Ngài. Họ nghe bà ca-hát Thi-thiên, thành-tâm cầu-nguyện. Ông và hai cậu xin được việc làm, nên kinh-tế trong nhà khỏi phải hụt sau thiếu trước.

Quê người, đất khách, ngày lặn, tháng qua, tình dốt ngôn tay, chốc đã

ba năm vừa chẵn. Từng hồi, từng lúc, bà giựt mình vì thấy hai cậu chuyện-trò với các thiếu-nữ Mô-áp. Bởi vậy, khi nhàn-rỗi, bà nói cho hai cậu biết về các thiếu-nữ Giu-đa tài-dữ song-toàn.

Được tin Chúa thăm-viếng dân Ngài, ban cho thóc lúa dư-dật, bà bèn hằng ngày giục ông sớm liệu quấy gánh về quê. Nhưng ông cứ nay lần mai nữa, làm cho tắc lòng cổ-quốc tha-hương của bà man-mác như đám mây trên chót đồi Mô-áp. Coi đó, dù biết con-cái Đức Chúa Trời đã lẫn-lộn với thế gian, thì khi muốn chia-lìa, ắt bị xiềng-xích vô-hình kéo lại. Nếu ngày trước gia-quyển bà không xuống Mô-áp, thì nay bà không riêng chịu ầu-sầu.

Cánh tay Chúa gia trên Ê-li-mê-léc. Một bữa giữa mùa hái nho, ông kêu ngược đầu như thê-kim châm. Bà đi gánh nước nơi xa, chiều tối mới về, thấy ông ngồi lặng trước bàn, đầu gục vào tay. Bà rời tay chồng, thấy lạnh như đồng ngám giá đóng, thì rụng-rời kinh-hoảng, muốn nói lại nghe lời... Than ôi, chết là cái chi? bỗng-chốc xui người chia uyên rã thủy! Người ta an-táng ông trên dốc đồi Mô-áp. Đêm đến, bà ngồi thừ trong bóng tối mà than vắn thở dài: Vợ chồng cùng đi đường đời, chia bụi, xẻ ngọt, nay bỗng người còn kẻ khuất, đầu sắt đá cũng tan-nát lòng!

Bữa sau, mạch sâu cạn, tuổi lệ khô, bà vì hai con mà vật-lộn với cảnh-ngộ, quyết trở về thành Bết-lê-hem. Song hai cậu kiếm cơ này lẽ khác, cố xin ở lại quê người. Cách mấy ngày,

đương lúc chim ngàn về hôm, mặt trời lần bóng, bà thần-thờ đứng trước lều tranh, bỗng thấy Mạc-lôn dẫn vợ về nhà. Có tên là Ot-ba, còn ít tuổi, người đầy-dã, tánh trẻ con. Dầu đương chết nửa cõi lòng, bà cũng nhận cô làm đầu trưởng. Vài tháng sau, Ki-li-ôn cũng đưa vợ về. Cô tên là Ru-tơ, da trắng hồng, người tầm-thước, e-lệ đứng trên bậc cửa, sượng-sùng nhìn mặt Na-ô-mi. Lửa giận ngùn-ngụt trong lòng, nhưng mạch nước yêu-thương tức thì tưới tắt, bà vui-vẻ gior tay dẫn Ru-tơ vào nhà.

Thoi đưa ngày tháng, bà bầy giờ mái tóc hoa râm, mặt mày nhăn-nhiu, trong óc còn mừng-tượng cái cảnh biển dâu. Hai con ép bà bước vào đời mới. Bà dạy nữ-công cho hai nàng dâu, hát Thi-thiên cho họ nghe, nói về Đức Chúa Trời cho họ biết. Bà chỉ còn một hi-vọng là bằng-âm và chăn-nuôi đàn cháu, song buồn thay, hai dâu son-sẻ muộn-mãn!

Gia-quyến bà ngụ miền Mô-áp, thăm-

thoắt đã được mười năm. Hè qua, thu lại, chứng sốt-rét bỗng phát giữa bọn chăn chiên nghèo-túng: Mạc-lôn và Ki-li-ôn đều mắc phải mà qua đời. Than ôi! Gương vỡ, bình tan, vàng phai, đá nát, giữa đường gãy gánh chung-tinh, hai nàng khóc-than vật-vã, đau-dớn thay, duyên-phận bẽ-bàng! Thôi, hãy gạt nước mắt, nén lòng thương, tiễn hai chàng lần cuối-cùng đến tận dốc đồi Mô-áp mà táng cạnh mộ ông gia.

Na-ô-mi cũng buồn-rầu quá, mái tóc hoa râm bỗng hóa bạc phơ. Bà như người linh bị thương, nằm lạng trên giường đau-dớn, giọt mình vì nghĩ đến cuộc đổ máu rụng đầu ở nơi grom đâm tên bản. Nhưng bà được yên-ủi vì biết những mùi chua chát đắng cay mà mình phải nếm chính là lò lửa luyện tâm-tánh mình nên tốt-lành hơn. Bà khuyên hai dâu chớ quá đau-thương, song phải về ở với mẹ đẻ, liệu đường cái-giá mai sau. Còn bà sẽ trở về Bết-lê-hem, nuốt thảm ngậm sâu, đợi khi đến miền cực-lạc... (Còn tiếp)

## CÁCH NUÔI CON BẰNG SỮA BÒ

### Cách cho bú

**L**Ễ tự-nhiên Chúa đã định người mẹ phải nuôi con mình, ấy mới tròn phận-sự. Phải gắng hết sức cho nó bú trong buổi đầu. Về sau, nếu mắc phận-sự ràng-buộc, mà không cho con bú được luôn, thì nên cho bú xen, nghĩa là vừa bú sữa người, vừa uống sữa bò. Nếu không thể cho bú được hẳn, thì nên dùng toàn sữa bò.

Tuy vậy, không lấy chi làm lo-nại cho lắm. Nếu biết cách nuôi bằng sữa bò, thì đứa con sẽ được nở-nang và mạnh-giỏi không thua gì bú sữa mẹ.

Vì lẽ ấy, nên tôi đã khuyên quý bà đừng mướn vú, sợ các thứ bệnh truyền-nhiễm sang con mình, thà nuôi bằng sữa bò còn hơn.

Chớ uống sữa bò, phải có cái bầu sữa riêng có ghi độ-lượng (*biberon gradué*). Cái bầu phải rộng cổ cho dễ rửa. Vì

sữa là một chất rất mau chua, nếu để sữa dự lại trong bầu, thì nó hay sanh ra vi-trùng độc; con nít bú nhầm, ắt phải mang bệnh. Vậy, khi đưa bé bú xong rồi, tức thì phải rửa bầu bằng nước sôi và lấy cái miếng cây nhỏ đầu quần bằng bàn chải hay là vải trắng mà rửa trong cho thật sạch. Rồi rót nước nóng đầy bình, ngâm đó, để chừng nào khuấy sữa khác mới đổ nước ấy ra, súc nước nóng lại, mới rót sữa vào cho em bú. Nếu sau khi bú rồi, còn sữa dư lại bao nhiêu, thì phải đổ bỏ hết mà súc bầu lại như cách nói trên. Nhưt là cái núm vú cao-su, khi dùng xong, cũng phải rửa nước sôi cho kỹ.

### Dùng sữa tươi có hại gì không?

Nói về phương-diện nuôi con bằng sữa bò tươi, chắc quý-bà sẽ nói: «Cách đó không gì tốt bằng. Nếu được, thì lấy ngay sữa bò tươi cho nó bú, chắc tốt

âm.» Đó là một điều lầm to. Mặc dầu người ta đã hết sức tìm cách nấu sữa bò theo phép vệ-sinh rất kỹ-lưỡng, nhưng mà không thể nào tránh khỏi được vi-trùng độc và sự nguy-hiêm. Vì e con bò có bệnh, tay người nặn sữa không rửa sạch, vú bò rửa không kỹ, thùng chứa đựng, lúc mang đi thùng này sang thùng kia không cần-thận. Muốn cho kỹ, thì phải hâm lại. Nếu không thật nóng, thì vi-trùng không chết. Nếu muốn cho vi-trùng chết, thì phải nấu sôi. Nếu nấu sôi, thì chất tươi dễ bỏ-đưỡng cho trẻ cũng tiêu đi.

### Sữa đặc có đường

Máy có một thứ sữa dùng cho trẻ con ăn thật tốt, như đã nói trên, chính là sữa hộp có đường. Sữa đặc cũng có nhiều hiệu lắm. Muốn cho quý bà đừng lộn-xộn, tôi tưởng nên mua sữa Nestlé, hiệu con chim, thì chắc ý hơn.

### Cách dùng sữa bò cho con trẻ bú

Có nhiều bà mua hộp sữa, đem về, trước khi khuấy cho con bú, thì bỏ nguyên hộp sữa vào nồi, nấu cả 1, 2 giờ, rồi mới đem ra hòa thêm nước cho con uống. Làm như vậy thì lỗi-thời quá, sữa bắt đặc sệt lại, trở nên màu vàng, không tốt. Các bà nên biết rằng,

tại nơi làm sữa, người ta đã nấu kỹ rồi. Cứ mua về, hòa với nước sôi, y theo lời khuyên dưới đây thì được.

Cần nhất là phải mua hộp sữa mới. Bây giờ, ngoài hộp sữa, người ta có để sữa làm hồi kỳ nào, năm nào, tháng nào, nên dễ biết phân-biệt cũ mới.

Dùng bầu Neslé để pha sữa rất tiện. Vì như đũa bé được mấy ngày, mấy tháng uống bao nhiêu, có ghi nơi chai.

Nếu không có bầu sữa ấy, thì pha sữa cũng không khó gì. Lấy muỗng (thìa), rồi lường sữa đổ vào cái chén. Lại lường nước chín còn ấm-ấm vào cái chén khác. Đổ một ít nước vào sữa, rồi khuấy cho tan, sau đó hết nước vào bầu cho đũa bé bú. Khi cho bú, đừng để cho sữa nóng quá, nhưng đừng ngậm núm vú cao-su vào miệng mình mà thử. Đổ vài giọt sữa trên tay hay là để kề chai sữa vào gò má, thì sẽ biết nóng hay là lạnh.

Theo phép, thì lúc nào bú mới pha sữa. Nếu muốn đem sữa đi đường cho em bú, thì phải dùng bình *thermos*. Bằng không có, thì dùng vỏ bình-tích hay là trái dừa khô lấy ruột ra rồi, để bình-tích nước nóng vào, chừng nào đũa bé muốn cần-dùng sữa, thì lấy nước ấy ra khuấy, tiện lắm.

### Nuôi con bằng sữa bò, thì cứ lường theo y như dưới đây:

TUỔI Đứa BÉ	Một ngày mấy bữa	MỖI BỮA		CÁCH MẤY GIỜ LẠI CHO BÚ
		Mấy muỗng (cả) sữa Nestlé	Hòa với mấy muỗng lớn nước chín	
Ngày từ hai đến ngày thứ bảy . . . . .	8	1/4 hay 1/2 muỗng	Một muỗng	2 giờ rưỡi
Tuần-lễ thứ 1 . . . . .	8	1/2 hay 3/4 muỗng	Hai muỗng	2 giờ rưỡi
Tuần-lễ thứ 2 . . . . .	8	1 muỗng đúng hay 1 muỗng 1/4	Bốn muỗng	2 giờ rưỡi
Tuần-lễ thứ 3 . . . . .	8	1 muỗng 1/4 đến 1 muỗng 1/2	Năm muỗng	2 giờ rưỡi
Tháng thứ hai . . . . .	7	1 muỗng 1/2 đến 2 muỗng	Năm hay sáu muỗng	3 giờ
Tháng thứ ba . . . . .	7	2 muỗng đến 2 muỗng rưỡi	Bảy muỗng	3 giờ
Tháng thứ tư và thứ năm . . . . .	7	2 muỗng rưỡi đến 2 muỗng 3/4	Bảy hay tám muỗng	3 giờ
Trên năm tháng . . . . .	6	3 đến 4 muỗng	Tám đến mười muỗng	3 giờ

Lời chú.—Một muỗng nhỏ đựng được 10 gr. sữa đặc. Một muỗng lớn đựng được 15 gr. nước.

— Bà Phạm-quang-Nghiêm.



# Linh giới mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



## FRANÇOIS COILLARD

(Tiếp theo)

### CHƯƠNG THỨ HAI

#### SỐNG CHUNG VỚI DÂN LÃY MỜ BỒ ĐÀU

NẾU ai hỏi *Coillard* rằng trong đời ông ngày nào là sung-sướng nhất, thì tôi chắc ông sẽ đáp: «Ngày tôi lại gặp có *Christina* ở *Cap de Bonne Espérance*.» Ấy vì ông coi *Christina* là nàng công-chúa phương xa! Hoặc nói rằng chính cô đến tái-hội cùng ông thì đúng hơn. Những bức thư của cô đã mạnh-mẽ nâng-đỡ ông trong bước đầu làm chức-vụ khó-khăn ở giữa vòng người da đen, tại một hạt vàng-vẽ, tên là *Lérivé*. Sau cô thiếu-nữ thấy rằng mình đến tận nơi thì có ích và cô phước hơn gởi thư nhiều lắm. Cô yêu *Coillard*, *Coillard* cũng hằng tưởng đến cô. Họ viết thư đính hôn với nhau, và sau *Christina* một mình đi tàu sang Nam-Phi. Sáu mươi hai ngày, linh-dinh trên mặt biển! Cặp uyên-ương niên-thiếu đứng trong hoàn-cảnh rất khác nhau đó được tái-hiệp như vậy và không lia nhau cho đến chết. Xin độ-giả thử nghĩ tình-cảnh ấy đáng cảm-dộng dường bao! Họ làm phép cưới ở *Cap de Bonne Espérance*, là thành-phố có diễm tốt. Đoạn ngày 20 Mars, họ đi *Lérivé*, và ngày 2 Juillet, mới tới nơi. Thật là cuộc ngao-du mặt-nguyệt rất đối nhọc-nhân, nhưng ít nữa không

thiếu về dị-kỳ: ngồi trên xe lớn chẳng có thien mây, song có mây cặp bò kéo đi. Ông tả cuộc hành-trình nầy trong bức thư gởi cho một chị dâu:

«Sự viết dọc đường thật là đáng sợ, như là đối với kẻ không thể ngồi xuống gọt ngọn bút lông. Tỉt sáng sớm, mỗi lo-lắng đánh thức mình, lại thêm bồn-phận buộc mình vùng dậy. Chỉ có một hai phút để húp chén cà-phê xấu không sữa. Phải đi. Một tá bò oai-nghiêm kéo chiếc xe trên đường rất mực gập-ghình, đến nỗi nếu không bề sợ vì dụng nhảm thành xe, ắt phải cho mình là có phước.



FRANÇOIS COILLARD (1831-1904)

«Giữa trưa, nghỉ một chút mà thôi, đến nỗi khó luộc cái trứng nửa sống nửa chín, hoặc hấp chiếc bánh ngọt mà nàng *Christina* yêu-quí đã chế ra. Sau nầy, tôi sẽ cho chị biết cách làm thứ bánh ấy. Nửa đêm phải ngừng lại và cỡi bò. Nhưng tinh-thần đã quá mệt-mỏi, bằng chẳng cũng đã rối-loạn; chúng tôi thấy đói, lạnh, mệt; chị thấy còn có cảm-hứng viết thư nữa chẳng? Cứ như vậy trong mấy ngày, mấy tuần-lễ, mấy tháng...

«Hắn chị vui-thỏa vì được tin tuân sau, chúng tôi chắc gần đến gian nhà

tâm-thường và cô-lịch ở *Leribé*. Nghĩ như vậy, tôi nức lòng mừng-cỡ, chẳng phải vì gần đến gian nhà lá kia,—tôi e thấy nó tối-tàn—, song vì gần dẫn người vợ yêu-quí về trang-hoàng nhà đó...

«Chúng tôi đi đường mệt-nhọc, chen-chác dường như ở trong lỗ chim. Xe chạy hai tháng, mà vẫn còn tốt. Ai nấy ngạc-nhiên ngẫm-nghĩa về lịch-sự trong xe; không thể tưởng là xe chở hành-khách vì nó có màn che đẹp-đẽ, có vi-môn cực-xảo treo hai bên, có da cộp và cây-cổ, coi rất trang-lệ hoa-mỹ. Có người nói rằng hết thấy hiệp thành cái kỳ-quan thứ tám trên thế-giới. Có lẽ chỉ tưởng người Phi-châu hay lấy những việc nhỏ-mọn làm lạ. Thật thế. Nhưng ở đây, tánh ưa đẹp cần-yếu hơn bên Âu-châu.»

Gần tới «nhà,» đôi vợ chồng trẻ trông-mong hết gặp khó-khăn, nhưng trái lại, các trở-lực và tai-nạn bất-kỳ mỗi ngày mỗi thêm. Bò mệt-mỏi, không mang ạch được nữa. Phải ngừng lại, nhờ người hồn-xứ, là kẻ không tiếp-đãi tử-tế luôn, kéo xe từ trạm này đến trạm khác. Rồi một ngày kia, bọn phu không thạo nghề đang cùng đàn bò chưa thật thuần tánh lẹ-lẹ kéo qua cánh đồng, thỉnh-linh xe lắc ghê-gớm, tiếp theo một tiếng rắc-rắc dữ-dội; rồi xe bỗng ngừng lại. Cốt bánh xe sau gãy. *Coillard* phải hết sức chữa; ông không có vật-liệu cần-dùng, lại thêm vợ đang đau-óm, trời đông tiết lạnh, ai nấy phải lội trên bùn lầy. Nói tóm lại, ông dường gặp đủ đều bối-rối. Nhưng nhà truyền-giáo có nghĩa-vụ chiến-thắng những đều đó, nên *Coillard*, người hay gỡ được mỗi khó, không chịu ngã lòng. Rút lại, vui thay, họ thấy xa xa mái rơm của các lều tranh miền *Leribé*! Các tin-đồ da đen đến đón xe, coi bộ nhút-nhát, tọc-mạch, đứng lủ-lượ, nhìn lên bà da trắng diễm-lệ đến ở chung với mình.

Tội-nghiệp cho *Christina*! Bà được trưởng-dưỡng trong chốn phong-lưu đài-các, chường đủ màn che của một xã-

hội trí-thức và rất mực lịch-sự, nên rất khó tập quen sanh-hoạt nơi nhà tranh nhỏ-bè, cũ-rích dường này! Ngày nào vợ chồng cũng làm trọn phần-phận: mặt trời mới mọc, *Coillard* thức dậy cầu-nguyện với người *Bassoulos*. Về nhà, đã thấy vợ đang dọn bữa ăn lót dạ. Tám giờ, trường mở cửa, và *Christina* cũng dạy-dỗ; lại thêm mỗi tuần bà dạy khâu hai lần. Tuần nào, cũng dạy đạo nhiều lần. Thứ tư nào, vợ chồng cũng cỡi ngựa đi giảng Tin-lành ở các miền lân-cận. Sau lúc mặt trời lặn, hồi chuông lại gọi tín-đồ đi cầu-nguyện. Đoạn, *Coillard* dịch một đoạn Kinh-thánh và chú-giải ít nhiều. Thế là hết một ngày của nhà truyền-giáo.

Nhưng ngoài mọi sự đó, vợ chồng còn phải làm nhiều việc khác thuộc về hoặc không thuộc về chương-trình họ. Bà *Coillard* phải dọn-dẹp nhà-cửa và nấu ăn, nhưng nấu ăn thế nào? Không có bò cái, thì sữa đâu? Không có vườn, thì rau-đậu, bông-trái đâu? Không nuôi súc-vật, không có hàng thịt, thì thịt đâu? Nhưng bà đảm-đang, nên cũng gỡ được mỗi khó. Mỗi ngày thứ bảy, bà giết gà, nên gà mái và trứng càng ngày càng bớt...

Giữa những trường-hợp khó-khăn dường ấy, lại thấy mình muôn dặm cách xa xứ-sở họ-hàng, bà bèn lại-lắng hồn què đến nỗi thiếu đều sanh bịnh; hai hàng nước mắt chẳng ngớt tuôn rơi. Lúc rảnh-rang, bà đọc báo cũ và mấy cuốn sách hồi thơ-ấu mà bà đem sang từ Âu-châu. *Coillard* nghĩ thầm: «Nàng sẽ suy-nhược, sẽ buồn mà chết ở xứ mọi-rợ này. Đáng lẽ tôi không nên để nàng đến đây. Làm sao bây giờ? Làm thế nào cho nàng vững lòng đây?» Ông buồn-rầu quá! Ngoài cách hết lòng yêu-thương và cầu-nguyện cho vợ ra, ông chẳng làm gì được.

Nhưng một ngày kia, ông dạo quanh miền lân-cận, và vì đó ông rất sầu-não. Về đến nhà, thấy khác với thói thường; vợ vội-vả chạy ra đón mình; bà có vẻ thật vui-mừng hơn-hở, nói rằng:

—Minh ơi, tôi mới dứt hết các tờ giấy cũ! Minh sẽ không còn thấy tôi vì nó mà khóc-lóc nữa.

Bà thình-lình hiểu rằng mình miễn-tiểu như thế, ắt ngăn-trở chức-vụ của mình và của chồng, ắt chính mình sẽ ngăn-trở chồng, chớ chẳng chút liệp-tác và giục lòng được. Từ ngày hăng-hải hi-sinh trọn- vẹn như thế, bà lại ưa thích cuộc đời và vợ chồng được hưởng hạnh-phước hoàn-toàn.

Chính *Coillard* có tả các tin-dồ trong Hội-thánh mình luôn với cách họ sanh-hoạt: «Người *Bassoutos* đen thui. So với nhiều chi-phái khác, họ ăn-bận khá tử-tế và một vài người trong bọn họ rất thông-minh, và có nét mặt đẹp-đẽ. Các ông già bà lão *Bassoutos* rất lễ-phép. Cũng có người già và kẻ trẻ hay vồn-vã hết sức. Nếu thấy ai gọi tôi là cha, tôi bèn biết trước mình phải thưởng hân ít tiền. Có một chàng thiếu-niên rất yêu-thương tôi để kiếm ăn; chàng năng thăm tôi, và có khi đến luôn. Rồi chàng bắt đầu buổi sáng, buổi tối nào cũng đem sữa cho tôi. Tôi muốn trả tiền cho chàng, nhưng chàng không nhận. Tôi phải lấy sự yêu-thương chàng đối với tôi làm đủ. Nhưng mới được mười lăm ngày, chàng bèn theo tư-cách thiết-hữu đến xin tôi một cái yên ngựa đáng giá 200 quan!

Phần nhiều người da đen này rất dơ-bẩn, chỉ (chấy) rận bò lồm-ngõm; vậy chớ tưởng rằng họ xinh-đẹp và đáng yêu mọi bề. Khi mới tới đây, nhà tôi thường bận áo trắng: lúc ra khỏi nhà-thờ, kia, áo đã biến ra màu phơn-phớt đỏ rất khó coi. Đờn-bà lấy hồng-đơn thoa khắp mình, cũng lấy thanh-mông-thạch trộn với mỡ mà bôi đầu; hai chất này hiệp thành một thứ bột nhồi màu xanh da trời, và dùng để trang-điêm cũng như ta dùng ren vậy.

Ở xứ này, đờn-bà làm nghề hớt tóc. Họ ham cạo quá đỗi, và cạo rất khéo-léo, đến nỗi cạo tuột cả tóc và lông mày của con nít. Họ luôn có con dao cạo, tức là một miếng sắt chừng năm phân

vuông, đeo lưng-lẳng nơi áo, gần hộp thuốc hút.

Tôi phải nói rằng các tin-dồ sạch-sẽ hơn. Họ chẳng có vải, nên phải dùng da làm quần-áo và không khi nào giặt. Nhưng ít ra họ cũng không thoa mỡ.»

Ngày kia, sau khi thờ-phượng Chúa, *Coillard* ngộ cũng thỉnh-giả một ý-định lớn-lao mà ông vẫn đề-tâm-đến. Ông nói:

—Anh em có muốn xây tại đây cho Đức Chúa Trời chơn-thật một giáo-đường nguy-nga, một đền-thờ xứng-đáng, thế cho nhà giảng nhỏ-hẹp này không?

—Có, có. Bọn người da đen vừa la như vậy, vừa vui-mừng nhảy-nhót, vỗ tay dường như lũ trẻ được người ta bày cho một cuộc chơi mới-lạ.

Họ rất sốt-sắng ước-ao khởi-công, nên vây quanh nhà truyền-giáo; hết thấy vừa nói, vừa ra bộ.

Chọn chỗ xây-dựng, rồi ông mời tin-dồ ngày mai đến nhóm. Họ tề-tụ rất sớm hơn giờ đã định, nóng lòng trông-mong thấy nhà truyền-giáo sẽ làm gì. *Coillard* bước tới, tay cầm cái mai. Mỗi người thấy ông có vẻ nghiêm-trang cần-trọng, bèn làm thinh và cung-kính tránh đường.

*Coillard* giơ tay, nói rằng:

—Chúng tôi xây-dựng nhà này như danh Đức Cha, Đức Con cùng Đức Thánh-Linh, là Ba Ngôi Đức Chúa Trời thánh-khiết và được ngợi-khen đời đời!

Ông chúc phước, rồi cầm cái mai mạnh-mẽ đảo phiến đất thứ nhất. Đoạn, viên tù-trưởng cũng làm như thế, coi thật hết sức oai-nghiêm. Rồi tới phiên các quan đại-thần và hết thầy thuộc-viên lớn nhỏ của Hội-thánh. Khi cầm mai, mỗi người đọc một câu hiệp-cơ-hội. Long-trọng thay, trường-hợp ấy! Sau mọi người qui xuống và nhà truyền-giáo cầu-nguyện.

Đoạn, phải mở cuộc lạc-quyên để xây-cắt nhà-thờ.

Viên tù-trưởng đồng-dục nói rằng: «Tôi xin dâng ba bò.»

Các thuộc-viên Hội-thánh nói:

—Tôi xin dâng một heo.

—Tôi dâng một đé cái.

—Tôi dâng ba gà mái.

—Tôi dâng một chiến cái...

*Coillard* ngồi ở bên, kiên-nhẫn biên tên người dâng luôn với màu-sắc của họ, đé hoặc chiến mà họ dâng. Quyền được món tiền lớn. Nhưng phải kiểm được vật-liệu cần-yếu cho cuộc xây-dựng nữa chứ! Thí-dụ như gạch thì lấy đâu ra? *Coillard* nhất-định làm lấy vì đất sét xứ này có thể dùng vào việc đó. Nhờ ông mục-sư giúp-đỡ, trước hết họ xây mấy lò lớn để nung hàng ngàn, hàng muôn gạch. Mọi việc tiến-hành y như sở-nguyện; các người da đen chất-phác làm việc vui-vẻ lạ-lùng.

Nhưng kia, mây đậm mây đen kịt dang lảng-lặng bay lên chơn trời.

*Coillard* nói lớn rằng:

—Ước gì trời đừng mưa trước khi ta nung xong gạch!

Hết thấy lật-đật làm việc hăng-hái bội phần.

Chao ôi! Vừa nện xong ba ngàn

gạch, trời bèn đổ mưa như trút, dòng nước cuốn-cuộn. Chỉ xứ nóng mới có mưa đến lụt khắp nơi như vậy. Thế là mất cả gạch lẫn lò! Lò nung cũng đổ sập; phải chịu nhọc-nhân mới cứu được chừng một trăm viên gạch, nhưng sau cũng mất sạch vì mưa cứ làm tan hết thủy.

Bọn da đen ngã lòng, bỏ việc, vì thấy chẳng còn ích-lợi chi nữa. Dầu vậy, độc-giả tưởng *Coillard* đành chịu thất-bại chăng? Quyết không. Ông lại khởi-công, và bèn-đổ cho tới khi làm trọn ý-định. Nhưng mãi đến năm 1871, tức là sau bảy năm chiến-dấu và khó-khăn đủ thứ, nhà-thờ mới hoàn-thành.

Tới lúc này, sự dạy-đỗ và nhút là gương sáng của *Coillard* được kết-quả nhiều lắm; nhiều người *Bassutos* rất sốt-sắng giảng đạo. Họ muốn giúp việc truyền-bá Tin-lành cho nơi xa, cho các chi-phái chưa được nghe bao giờ.

Vậy, *Coillard* lại cùng gia-quyển và một bọn tín-đồ lên xe, đi đường; tôi sẽ thuật cho độc-giả một trong các bước lạ-lùng, nguy-hiêm mà ông đã gặp.

(Còn nữa)

## TRỒNG CÂY VĨNH-PHƯỚC

TRÊN hết mọi sự, hãy trau-giồi tâm-thần mình. Một lời anh em nói trong khi lương-tâm sáng-sủa và tâm lòng đầy-dẫy Thánh-Linh của Đức Chúa Trời có giá-trị bằng một vạn lời anh em nói trong khi chẳng tin và phạm tội. Hãy nhớ rằng Đức Chúa

Trời phải được vinh-hiền, chứ loài người chẳng đáng được đâu. Nếu cất bực mãn che-phủ các biến-động trong thế-gian, ắt ta sẽ thấy Đức Chúa Trời đương làm bao việc để đáp lại tiếng kêu-cầu của con-cái Ngài!—*Robert Murray McCheyne*.

## THÙ GỜ MỖI NGỜ

(Tiếp theo trang 58)

đang cho nó uống chén rượu thanh-nộ Ngài. Đó là cơn đoán-phạt của Đức Chúa Trời. Xin đọc hai câu tiếp theo: 'Mọi đảo đều ăn-trốn, các núi chẳng còn thấy nữa. Những cục mưa đá lớn, nặng bằng một tạ-láng, ở trên trời rớt xuống trên loài người; loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi có tai-nạn mưa đá ấy, vì là một tai-nạn

gớm-ghê.'

«Mọi lời này đã ứng-nghiệm chưa? Chắc chưa. Thành Ba-by-lôn đã bị hủy-diệt trong một giờ bởi cơn đoán-phạt của Đức Chúa Trời chưa? Vả, lời tiên-tri nói về lúc hủy-phá thành Ba-by-lôn rằng: 'Các thành của các dân ngoại đều đổ xuống' (Khải 16: 19).» — S. S. T.



# BÀI HỌC NGÀY

## = CHÚA NHỰT =



4 FÉVRIER. 1934

BÀ E. F. IRWIN

### PHAO-LÔ TẠI THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM

(Sứ-đồ 15: 1-35)

**CÂU GỐC:** – Và, Chúa tể là Thánh-Linh... ở đâu, thì sự tự-do cũng ở đó

(II Cô-rinh-lô 3: 17)

#### LỜI MỞ ĐỀ

**Đ**OẠN 15 sách Sứ-đồ chép về những sự rất quan hệ trong lịch-sử Hội-thánh. Nếu các sứ-đồ không được biết rõ ý Chúa trong lúc ấy, thì Hội-thánh cũng sẽ không biết sự tự-do theo Thánh-Linh của Đức Chúa Trời. Sự cãi-lầy trong lúc đó để biết rõ phải theo luật-pháp của Môi-se hoặc nhờ ơn-diễn bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ, đều nào là phải hơn.

Khi Thánh Phao-lô và Ba-na-ba từ A-chai trở về đến Hội-thánh mình tại thành An-ti-ốt, thì thấy Hội mình đương có sự lộn-xộn và bối-rối. Có mấy tin-đồ, là người Giu-đa, từ xứ mình đến dạy-đỗ tin-đồ thành An-ti-ốt (tin-đồ này không phải là người Giu-đa) phải giữ trọn luật-pháp của Môi-se. Họ cũng dạy rằng: sự chuộc tội của Đức Chúa Jê-sus-Christ là không trọn. Mặc dầu họ không nói trực-tiếp như vậy, song đương khi họ khuyến-khích các tin-đồ cũng phải ép mình mà giữ luật-pháp Môi-se, thì ta thấy rõ cái ảnh-tượng của ý đó lộ ra. Các tin-đồ tại thành Giê-ru-sa-lem có ý tưởng rằng đạo Tin-lành là một phe của đạo người Giu-đa, như phe Pha-ri-si hoặc Sa-du-sê vậy. Vì có sự phân-chia như vậy, nên cần phải có Hội-đồng nhóm lại tại thành Giê-ru-sa-lem,ặng bàn-luận để được biết rõ ý thánh của Đức Chúa Trời. Hội-thánh đã nhóm Hội-đồng tại Giê-ru-sa-lem vì có các sứ-đồ đương ở đó.

#### I. — Tin-đồ phải nói về gì (15: 1-5)

Có nhiều tin-đồ, thầy giảng và cả đến mục-sư cũng thường hay nói lại về những việc mình làm. Họ không tự khoe mình, nhưng ý họ muốn tỏ ra vì cơ mình đã

ban phước cho người ta. Chúng ta không đáng làm như vậy, nhưng hết thầy nên nói rằng: «Chúa đã làm việc này, việc kia.» Ba-na-ba và Phao-lô đã làm gương về việc ấy cho chúng ta: «Hai người đến nơi, nhóm-hop Hội-thánh rồi, bèn thuật lại mọi việc Đức Chúa Trời đã cậy mình làm, và Ngai mở cửa đức-tin cho người ngoại là thế nào.» Hai nhà truyền-đạo ấy đã nói về những việc Đức Chúa Trời đã làm, chớ không phải nói về những công-vụ mình làm. Khi hai ông ấy đến thành Giê-ru-sa-lem, thì cũng có thuật lại với các sứ-đồ, trưởng-lão và các tin-đồ mọi điều Đức Chúa Trời đã dùng mình làm. «Cả hội-đồng tại thành Giê-ru-sa-lem đều lắng-lặng, nghe Ba-na-ba và Phao-lô thuật lại những phép lạ dấu kỳ mà Đức Chúa Trời đã cậy mình làm ra giữa người ngoại.» Chúng ta hay ưa nói về những việc mình đã làm hoặc đương làm. Nếu khoe-khoang những việc mình làm, thì chắc không bao lâu, chúng ta cũng sẽ khoe mình. Như vậy, sẽ sanh ra sự kiêu-ngạo. Bởi sự kiêu-ngạo, vua Sau-lơ đã lia-bỏ Đức Chúa Trời. Gương trước mắt hãy còn sờ-sờ, ta đáng nên tránh.

#### II. — Sự cãi-lầy trong Hội-thánh

Chúng ta thường nói tin-đồ không được phép cãi-lầy nhau. Thiết vậy, «không được» là phải lắm. Song nếu có điều quan-hệ thình-lình xảy ra như chuyện trong bài-học hôm nay, chắc ta cần phải biện-luận ngay. Lúc ấy, điều quan-hệ là không phải mỗi người cần phải theo luật-pháp bất-bì của Môi-se hay không. Song sự quan-hệ là họ được cứu bởi nhờ ơn-diễn hay là bởi nhờ giữ luật-pháp của

Môi-se. Người tội-lỗi được cứu là bởi nhờ ơn-điền hay bởi luật-pháp? Điều đó là quan-hệ lớn. Và nếu Hội-thánh đầu-tiên không được rõ, thì hiện nay chúng ta không thể được cứu. Vậy Thánh Phao-lô và Ba-na-ba đã tuyên-bố rằng loài người được cứu là bởi ơn-điền: «Ấy là nhờ ơn-điền bởi đức-tin mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, hèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời.» Lúc đó, có mấy người tin-đồ Giu-đa nói rằng loài người được một ít ơn của Đức Chúa Trời, nhưng cũng cần phải giữ luật-pháp của Môi-se để làm trọn sự chuộc tội cho mình. Khi hai ông nghe họ nói trái vì cứ không theo ý Chúa như vậy, thì chịu không nổi. Nhưn đó, có sự khác ý và sự cãi-lẽ dữ-dội giữa Phao-lô và Ba-na-ba với các người đó, như vậy, người ta bèn nhứt-định Thánh Phao-lô, Ba-na-ba và mấy người trong bọn kia đều phải đi đến thánh Giê-ru-salem để gặp các sứ-đồ và trưởng-lão đặng hỏi về việc ấy. Dầu Phao-lô và Ba-na-ba là người thành của Đức Chúa Trời, song khi gặp ai muốn phá hoặc lừa-dối đạo Chúa, hai ông bèn cãi-lẽ cách dữ-dội. Vì cứ có sự cãi-lẽ lớn-lao như thế, nên Hội-thánh cần phải có Hội-đồng để giải-quyết và làm cho yên. Lúc ấy các sứ-đồ và các tin-đồ đã nhờ Đức Thánh-Linh cảm-động mà dạy-đỗ rõ ràng người ta được cứu là bởi chỉ nhờ ơn-điền của Đức Chúa Jê-sus-Christ, chứ không phải nhờ sự giữ luật-pháp của Môi-se. Hôm nay, về lẽ cất-bí, người ta không lo đến nữa, nhưng cũng còn số ít người tưởng rằng mình phải cần giữ ngày thứ bảy. Họ nói rằng nếu tin-đồ không giữ ngày thứ bảy thì không được cứu. Song ta nên xét lại cho kỹ, vì trong Kinh-thánh Tân-ước không hề dạy như vậy bao giờ. Thánh Phao-lô đã viết cho các tin-đồ có ý-tưởng như vậy rằng: «Anh em hãy đều muốn cậy luật-pháp cho được xưng công-bình, thì đã lìa khỏi Đấng Christ, mất ân-điền rồi. Về phần chúng ta ấy là bởi đức-tin và nhờ Thánh-Linh mà chúng ta nhận-lành sự trông-cậy của sự công-bình.» Khi xong Hội-đồng ấy rồi, Thánh Gia-cơ có nói về điều cãi-lẽ ấy rằng: «Vậy theo ý tôi, thật chẳng nên khuấy rối những người ngoại trở về cùng Đức Chúa Trời, song khá viết thư dặn họ kiêng giữ cho

khỏi sự ô-ước của thần-tượng, sự tá-dâm, sự ăn thịt thú vật chết ngột và huyết.»

### III.—Sự bàn-luận của các Hội-thánh

Trong sự Hội-thánh nhóm-hợp chung để thờ-phượng Chúa, thì ai nấy được lãnh phước nhiều. Trong sự nhóm-hợp cầu-nguyện cũng vậy. Song tiếc thay, đến khi họp bàn công-việc trong Hội, thì thường không có sự bình-yên, trái lại hay xảy ra nhiều sự cãi-lầy không xứng-đáng. Nếu hôm nay chúng ta cứ theo gương Hội-đồng thứ nhất, thì sẽ không hề có như vậy bao giờ. Câu 28, Thánh Gia-cơ nói rằng: «Ấy là Đức Thánh-Linh và chúng ta rrog.» Nghe lời ấy, ta liền biết rằng họ đã được Đức Thánh-Linh cai-trị. Họ đã nhóm-hợp để biết ý Chúa đối với Hội-thánh đầu-tiên, và khi đã kết-liệu, họ có nói rằng: «Ấy là Đức Thánh-Linh và chúng ta rrog.» Các sứ-đồ xưng Đức Thánh-Linh đã làm chủ-tọa của Hội-đồng ấy. Thật Thánh Gia-cơ đương làm chủ-tọa trước mặt mọi người, song Đấng cai-trị Hội-đồng đó thì là Đức Thánh-Linh. Như vậy, Hội-đồng biểu-quyết điều gì, tức là Chúa quyết-định điều đó.

### IV.—Ý của Đức Chúa Trời cho đời này

Khi tổ ý Đức Thánh-Linh đối với Hội-thánh trong thời-đời ấy, Thánh Gia-cơ cũng nói lời tiên-trị cho Hội-thánh sau này nữa. Trong các lời ấy, ông đã tỏ ý Chúa cho đời đầu-tiên và cho đời sau này nữa.

**Một,** ông có nói rằng Đức Chúa Trời đã đoai thương người ngoại, dặng từ đó lấy ra một dân để dâng cho dân Ngài. Từ khi Chúa Jê-sus sống lại, thì có nhiều người trở đến cùng Ngài.

**Hai,** Chúa nói Ngài sẽ trở lại. Trước, Ngài sẽ tiếp-rước các tin-đồ lên với Ngài, rồi sau đó Ngài cũng Hội-thánh Ngài sẽ đến trong thế-gian và sẽ có một ngàn năm bình-yên.

### ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Sự ban cho rất quý của Đức Chúa Trời là, bởi ơn Ngài, người ta được cứu. Người ta không cần phải làm công-đức gì, chỉ tin Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết thay mình thì đủ cả. Các sứ-đồ đã giảng như vậy, nhưng Chúa lại còn dùng Thánh Phao-lô làm cho Hội-thánh quyết-định: ấy là gốc của đạo thật. Thánh Phao-lô

và Hội-thành đồng có đức-tin như vậy, vì biết Đức Chúa Jê-sus đã đổ huyết để làm cho ai tin Ngài thì được cứu và được xưng công-bình. Ai tin Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết thế mình, thì nấy được đứng trước mặt Đức Chúa Trời như một người công-bình vô-tội, và cũng được nhận-lãnh các phước-hạnh của một con của Đức Chúa Trời. Phước-hạnh thay cho tin-dò nào có đức-tin như vậy, vì sẽ được bình-yên mọi đau và cũng sẽ có lòng yêu-mến Đấng Christ nữa. Nếu thật thương-yêu Ngài, thì ta sẽ dâng trọn mình cho Ngài và vâng-theo sự dạy-dỗ của Ngài luôn.

#### Phần này đọc mỗi ngày trước khi học:

Ngày thứ hai, đọc Sứ-đồ 15: 1-6.—Hội-đồng tại Giê-ru-sa-lem.

Ngày thứ ba, đọc Sứ-đồ 15: 22-29.—Sự biểu-quyết của Hội-đồng.

Ngày thứ tư, đọc Phi-líp 3: 13-21.—Thêm sự thiêng-liêng.

Ngày thứ năm, đọc Rô-ma 8: 1-11.—Luật-pháp theo Đức Thánh-Linh.

Ngày thứ sáu, đọc II Ti-mô-thê 4: 1-8.—Phao-lô khuyên Ti-mô-thê.

Ngày thứ bảy, đọc I Ti-mô-thê 4: 1-13.—Nói về người cai-trị trong Hội.

#### LỜI HỎI:

1.—Sự cãi-lấy trong Hội-thành An-ti-ốt về vấn-đề gì?

2.—Ai đã giục lòng và làm bối-rối các tin-dò tại đó?

3.—Các tin-dò đến từ xứ Giu-dê muốn cho tin-dò tại An-ti-ốt tin điều gì?

4.—Vì cơ nào họ đã chọn thánh Giê-ru-sa-lem để nhóm Hội-đồng?

5.—Đoạn 15: 1-5, Thánh Phao-lô và Ba-na-ba nói về gì?

6.—Việc ấy có sự dạy-dỗ gì cho tin-dò không?

7.—Lúc nào tin-dò có phép biện-luận?

8.—Trong khi biện-luận có nêu giận không?

9.—Nếu nói mình cần phải giữ luật-pháp để được cứu, thì chúng ta đối với sự chết của Chúa Jê-sus thế nào?

10.—Thánh Gia-cơ đã nói tiên-tri gì?



11 FÉVRIER, 1934

## PHAO-LÔ TẠI MA-XÊ-ĐOAN

(Sứ-đồ 15: 36-17: 15)

**CÂU GỐC:**—Hãy tin Đức Chúa Jê-sus, thì người..... được cứu-rỗi

(Sứ-đồ 16: 31)

### LỜI MỞ ĐĂNG

VIỆC Thánh Phao-lô tại xứ Ma-xê-đoan là một vấn-đề ta cần suy-nghĩ đến lắm, vì hôm nay ta được biết về sự chuộc tội cũng là nhờ ông vâng-theo mang-linh Chúa mà đem Tin-lành Ngài đến xứ Ma-xê-đoan. Thánh Phao-lô đã đến thành Phi-líp trong xứ Ma-xê-đoan. Trong năm 42, là nhằm lúc *César Auguste* và *Antoine* đương tranh-chiến cùng *Brutus* và *Cassius* tại thành Phi-líp. Và từ lúc ấy, nước Rô-ma càng ngày càng thêm quyền-lực. Song sự cai-trị của *César Auguste* không giúp xứ Ma-xê-đoan và khắp cả thế-gian được thỏa lòng ước-vọng bằng lời sứ của Đức Chúa Trời đã dùng miệng Thánh Phao-lô truyền ra. Hôm nay chúng ta suy-nghĩ đến thành Phi-líp là không phải nhớ đến *César Auguste* đã chinh-chiến tại đó với *Brutus*, nhưng chúng ta biết về thành ấy vì cơ công-vụ của Thánh Phao-lô tại đó.

Thật Thánh Phao-lô là một vị anh-hùng tại chỗ ấy, chứ không phải *Auguste*. Nhưng thật-sự thì cũng không phải Phao-lô là bậc anh-hùng, mà là Chúa của Phao-lô, tức là Đấng Christ vậy.

### I.—Sự hiện-thấy (16: 9-10)

Khi các sứ-đồ đương giảng Tin-lành tại Trô-ách, Thánh Phao-lô đã được sự hiện-thấy. Sự hiện-thấy là một điềm chiêm-bao, và lúc ấy ta tưởng Thánh Phao-lô đương còn trẻ (Sứ-đồ 2: 17). Thánh Phao-lô thường hay gặp sự hiện-thấy (II Cô 12: 1). Ông được cứu bởi sự hiện-thấy (26: 19); cũng bởi sự hiện-thấy, ông thấy A-na-ni-a (9: 12); cũng bởi sự hiện-thấy, ông biết được lời sứ của Đức Chúa Trời (18: 9; 22: 18).

Thánh Phao-lô đã thấy một người Ma-xê-đoan hiện đến và nói với ông rằng: «Hãy qua xứ Ma-xê-đoan và cứu-giúp

chàng tơi.» Người Ma-xê-đon này làm hình-hống về các dân-tộc trong xứ ấy. Đức Chúa Jêsus đã thấy sự đối-khải thiêng-hiêng của người Âu-châu, nên Ngài đồng lòng thương-xót và muốn cứu-vớt họ. «Phao-lô vừa thấy sự hiệu-thủy đó rồi, chẳng ta liền tìm cách qua xứ Ma-xê-đon, vì đã định rằng Đức Chúa Trời gọi chúng ta rao-truyền Tin-lành ở đó.» Thánh Luca làm sách Sứ-đồ, có chép rằng: «Chúng ta liền tìm cách», nghĩa là trong cuộc hành-trình đó ông đồng đi với Phao-lô.

Đương khi chúng ta muốn quyết-định theo ý Chúa, Ngài sẽ dạy-bảo ý Ngài cho chúng ta, hoặc bởi sự hiện-thủy, hoặc bởi các lý-cớ, hoặc bởi những điều xảy ra xung-quanh mình. Thánh Phao-lô đã sấm-sửa vào xứ Bi-thi-ni, nhưng Đức Thánh-Linh không cho phép. Không biết Ngài đã cấm cách nào, song ta có thể biết rằng Ngài đã dùng những việc thương xảy ra.

## II.—Ly-đi trở lại đạo Chúa (1C: 11-15)

Từ thành Trô-ách, các ông đã đi thuyền tới thành Phi-líp. Dầu tại đó có nhiều người Giu-đa, song không có đền-thờ. Xem như vậy, ta biết rằng tại đó không có đến mười người sãi-sống về đạo Mô-ise, vì họ chỉ cần có mười người thì được phép lập hội. Dầu không có nhà hội, nhưng có một vài người đờn-bà nóng-nữ vẫn nhóm-hợp ở ngoài thành ngày Sa-bát mà cầu-nguyện. Thánh Phao-lô và các bạn đồng-sự cũng như cơ-hội đó mà nhóm-hợp chung với họ để giảng Tin-lành.

Trong số đờn-bà nhóm-hợp đó, có một người tên là Ly-đi. Ta tưởng bà này là thuộc về dân ngoại mà đã nhập vào đạo Giu-đa, quê ở thành Thi-a-ti-ro, làm nghề buôn hàng vải tía. Bà đã thờ Đức Chúa Trời, nhưng chưa biết về Đấng Christ. Khi nghe Thánh Phao-lô giảng về sự chuộc tội bởi Đức Chúa Jêsus, thì bà cảm-động và trở lại cùng Ngài. Bà và cả nhà bà đều tin và chịu phép báp-têm.

Ly-đi đã mời Thánh Phao-lô với mấy ông kia vào ở nhà mình. Đó không phải là vì lễ-phép ép-buộc, song bởi lòng cảm ơn và được phước, cũng bởi bà thật lòng giúp-đỡ cho các tội-tớ Chúa. Ga-la-ti 6: 10 chép rằng: «Đương lúc có dịp-tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, như lễ cho anh em chúng ta trong đức-tin.»

Trước khi Ly-đi trở lại tin Chúa, tâm-nết bà giống như Ê-thi-ô-pi, tức là người mà Phi-líp đã làm phép báp-têm. Ông Sau-lor, ông Cốt-ôây và ông Ni-cô-đem thấy đều là người vẫn có lòng kính-sợ Đức Chúa Trời, ăn-ở ngay-lành và hay làm phước. Dầu vậy, họ cũng cần phải tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ thì mới được cứu-rỗi.

## III.—Người dề-lao được cứu

Khi Thánh Phao-lô đến xứ Ma-xê-đon, là chỗ chưa ai giảng đạo Tin-lành bao giờ, nên bị chống-trà. Đó là công-việc của ma-quỉ. Có một đầy-tớ gái kia bị quỷ ám khổ-cực lắm; Thánh Phao-lô thấy vậy, bèn nhơn danh Đức Chúa Jêsus-Christ mà đuổi quỷ đó ra khỏi nó. Nhưng đương khi đờn gái ấy bị quỷ ám, thì biết được nhiều việc kín-nhiệm, nên có đồng người đến cùng nó đặng xin bói-khoa. Bởi sự ấy, chủ nhà được nhiều lợi-lộc. Sau khi Thánh Phao-lô đã đuổi quỷ ra khỏi đờn gái ấy, thì chủ nó không còn lợi-dụng nó được nữa, nên tức-giận và xử nhiều người bắt-bớ Thánh Phao-lô và Si-la mà bỏ tù.

Đương khi ở tù, gặp lúc ban đêm, Thánh Phao-lô và Si-la hát mừng ngợi-khen Đức Chúa Trời. Đương ở chốn lao-tù mà vui vậy được sao? (Xem Luca 6: 22, 23; Phi-líp 2: 17; 1 Phi-e 4: 14). Ấy vì hai ông đã tin sự yêu-thương cao-thượng của Đức Chúa Trời, nên dầu ở cảnh-ngộ nào, cũng được thỏa lòng trong sự trông-cậy. Hai ông đương biết «mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-ấn Đức Chúa Trời.» Đương khi hai ông hát ngợi-khen Chúa, thì đã giục lòng cho những tội-nhơn kia, khiến họ có thể trở lại cùng Chúa. Chẳng những các tù-phạm được nghe lời hát đó, mà Đức Chúa Trời cũng nghe đến nữa: «Định-lành Ngài làm cho đất rung-động, nên nghe rung-rinh, các cửa mở ra, và xiềng tù-phạm đều tháo cả.»

Người dề-lao bèn giật mình và sợ-hãi, nên liền gieo mình nơi chơn Thánh Phao-lô và Si-la. Người ấy đương bị tội-lỗi như xiềng-xích trói-buộc lòng, nên hoảng-hốt mà hỏi rằng: «Tôi phải làm chi cho được cứu-rỗi?» Hai ông bèn đáp: «Hãy tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ, thì người và cả nhà người đều sẽ được cứu-rỗi.» Trong giờ ấy người dề-lao liền tự biết

Chúa đã đổi lòng mình và mình được trở nên con-cái Chúa. Bồng-chức người tỏ ra việc làm của người mới. Người dề-lao này vốn là người dữ, có hồn-tánh khác bà Ly-di; nhưng ơn-điền của Chúa đã cứu cả hai hạng người ấy.

### ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

Đạo Tin-lành là quyền-phép của Đức Chúa Trời. Bởi quyền-phép lớn-lao ấy, Thánh Phao-lô và các Thánh kia đã đến Âu-châu để truyền ra sự chuộc tội. Cũng bởi quyền-phép ấy, bà Ly-di được cứu, dây-tơ gai khỏi quai âm, các cửa khảm tù được mở ra, người dề-lao được cứu. Lại nữa, quyền-phép ấy đã thánh mọi sự nghịch-thù, người ngoại và các sự chống-nghịch từ lòng loài người.

Đạo Tin-lành là quyền-phép của Đức Chúa Trời để chuộc tội. Trong mọi phương-diện Chúa tỏ ra Ngài muốn cứu-chuộc người tội-lỗi. Người Ma-xê-đoan kêu, Ngài sai Thánh Phao-lô đến.

Đạo Tin-lành là quyền-phép của Đức Chúa Trời để chuộc tội cho mọi người tin. Sự chuộc tội là bởi ơn-điền của Đức Chúa Trời, loài người tội-lỗi chỉ cần phải làm một điều là tin. Khi người ta nghe về Ngài mà cảm-động, tức thì phải đến tin Ngài. Khi người nào chịu tin Đức Chúa Jê-sus đã chết thay mình, tức thì Ngài sẽ làm một phép lạ mà đổi lòng người

ấy và cho làm con-cái Đức Chúa Trời.

### ĐỌC PHẦN DƯỚI DÂY TRƯỚC KHI HỌC BÀI NÀY:

- Ngày thứ hai, đọc Sứ-đồ 16 : 9-15.  
 Ngày thứ ba, đọc Sứ-đồ 16 : 25-31.  
 Ngày thứ tư, đọc II Cô-rinh-tô 8 : 1-8.  
 Ngày thứ năm, đọc Phi-líp 1 : 1-11.  
 Ngày thứ sáu, đọc Phi-líp 4 : 10-20.  
 Ngày thứ bảy, đọc Ma-thi-ơ 5 : 10-16.

### LỜI HỎI:

- 1.—Thánh Phao-lô đến xứ Ma-xê-đoan có ban trước gì khiến cho chúng ta sau này phải nghĩ đến?
- 2.—Vi sao ta biết về thánh Phi-líp hôm nay?
- 3.—Đức Chúa Trời hay tỏ ý Ngài cho Thánh Phao-lô cách nào?
- 4.—Trong sự hiện-thấy của Thánh Phao-lô, người Ma-xê-đoan chỉ về gì?
- 5.—Ai đã cùng đi với Thánh Phao-lô đến xứ Ma-xê-đoan?
- 6.—Thế nào người ta được biết ý Đức Chúa Trời?
- 7.—Làm sao Ly-di có lòng trở lại cùng Chúa liền khi vừa mới nghe?
- 8.—Bà Ly-di có tỏ lòng cảm ơn thế nào?
- 9.—Ma-qui thường hay chống-nghịch cùng các dây-tơ của Chúa cách nào?
- 10.—Người dề-lao được cứu đó tỏ ra gì về ơn của Đức Chúa Trời?



18 FÉVRIER, 1934

## PHAO-LÔ TẠI A-THÊN

(Sứ-đồ 17 : 16-34)

CÂU GỐC :—\*Vi tại trong Ngài, chúng ta được sống, động và có.\*

(Sứ-đồ 17 : 28)

### LỜI MỞ ĐĂNG

**T**HÀNH Phao-lô đã lìa khỏi thành Phi-líp mà đến thành Tê-sa-lô-ni-ca cùng Bê-rê. Sau đó ông đi đến thành A-thên với Si-la, còn Ti-mô-thê cứ ở lại tại Bê-rê. A-thên là một thành học-thức và triết-học, người hồn-xứ rất thông-thái về văn-chương. Dầu vậy, khi Thánh Phao-lô đến, ông thấy họ còn thiếu-thốn quá chừng, vì thấy thành đều đầy những thần-tượng.

1.—Phao-lô đầy lòng buồn (17 : 16-22)

Thánh Phao-lô buồn-bực, vì thấy thành

A-thên có đầy-dẫy những thần-tượng, họ không biết thờ-phượng Đức Chúa Trời. Ông thấy họ không được bình-yên, họ tìm-kiếm thần này thần nọ để thờ-phượng, song kỹ-thật họ chưa được thỏa lòng, vì chưa tìm được Đấng Chơn-Thần. Thánh Phao-lô đã đi khắp các nhà hội và các nơi chợ, là những chỗ có đông người, để rao-truyền cho họ biết về Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng Cứu-thế. Chỉ có Đấng đó đã chịu chết để cứu-chuộc tội-lỗi cho loài người. Hết thấy là người tội-lỗi, và chỉ cần có một Đấng chuộc tội như vậy mới được cứu.

Tại A-thên, Thánh Phao-lô có giảng cho ba hạng người: 1<sup>o</sup> Người Giu-đa, hạng này tin Đức Chúa Trời theo luật-pháp Môi-se. 2<sup>o</sup> Người Ê-pi-cu-ri-en, hạng này theo phái triết-học thuộc về ông Epicurus, người Gô-réc, và đã phạm nhiều tội, vì thường ham sự vui-chơi xác-thịt. 3<sup>o</sup> Người Stoiciens, là phái theo ông Zeno và ông Chrysippus cũng là người Gô-réc. Hạng này tưởng thể-gian là thần của Đức Chúa Trời. Họ đã dắt thánh Phao-lô đến một nơi A-rê-ô-ba (tên một cái đồi, cũng gọi là Mars) để mà hội-đạo.

### I.—Bài giảng của Phao-lô (câu 22-31)

Đề-mục Thánh Phao-lô giảng: «Cát nghĩa Chúa không biết là ai». Dân người A-thên đã thờ nhiều thần-tượng, nhưng vẫn khờ-khải, sự còn quên thần nào chưa đặt lên và làm cho thần ấy sẽ giận, nên họ có lập một bàn-thờ «Chúa không biết».

Xem lại bài giảng ấy, ja thấy Thánh Phao-lô có đầy khôn-ngoan của Đức Chúa Trời. Trước hết ông khen họ có lòng ưa-muốn thờ-phượng. Rồi ông cũng nói mình có tìm thấy một bàn-thờ cham chữ «thờ Chúa không biết» và nay đến để giảng về thần đó cho họ. Chúng ta biết rằng các người ấy không tin có Đức Chúa Trời, nhưng Thánh Phao-lô dùng danh ấy mà chỉ về bàn-thờ «Chúa không biết.» Dân ấy cũng không tin trời đất bởi đâu mà có, nhưng Thánh Phao-lô giảng rằng: «Đức Chúa Trời đã dựng nên thế-giới và mọi vật trong đó.» Các dân trong thành A-thên hay làm hình-tượng mà thờ, nhưng Thánh Phao-lô cũng nói: «Chúa chẳng ngự tại đền-thờ bởi tay người ta dựng nên đâu.» Rồi đó ông cũng ngó đến người Gô-réc là hạng người thường coi các dân-lộc khác chỉ là mọi-rợ, mà rằng: «Ngài đã làm cho muôn dân sanh ra bởi chỉ một người, và khiến ở khắp trên mặt đất.» Ông cũng nhìn đến các hình-tượng, mà rằng: «Chớ nên ngờ rằng Chúa giống như vàng bạc hay là đá, bởi công-nghệ và tái-xào của người ta chạm-trổ nên.» Sau đó ông rất thêm đau-đĩ mà nói: «Vậy thì, Đức Chúa Trời đã bỏ qua các đời ngu-nội đó mà nay biến hết thấy các người trong mọi nơi đều phải ăn-năn, vì Ngài đã chỉ-định một ngày, khi Ngài sẽ lấy sự công-bình đoán-xét thế-gian» bởi Đức Chúa

Jésus, là Đấng mà Thánh Phao-lô đương làm chứng cho. Thật bài giảng ngắn-ngủi ấy có thể giảng trong năm phút, nhưng nó có ích-lợi vô-cùng và có quyền-phép hơn biết bao nhiêu bài giảng mà người Gô-réc thường giảng. Song, ông nói về sự sống lại của những kẻ chết, có nhiều người không chịu nghe: hoặc nhạo-báng ông, hoặc nói cùng ông rằng: «Lúc nào chúng ta sẽ nghe người nói về việc đó.»

### II.—Sự ăn-năn và sự đoán-xét

Đức Chúa Trời sẽ cầm quyền đoán-xét mọi người trong thế-gian. Ngài đã chỉ-định ngày đoán-xét thế-gian và cũng chỉ-định mọi việc trong ngày đó. Về việc Đức Chúa Jésus giảng-sanh tại thành Bết-lê-hem, cũng là một điều do Đức Chúa Trời đã chỉ-định trước từ lâu. Cũng một thể ấy, về sự chết của Đức Chúa Jésus, Ngài cũng đã chỉ-định trước rồi. Khi đến giờ sẽ trọn, thì Đức Chúa Jésus-Christ từ trên trời sẽ tái-làm và mọi người sẽ bị phán-xét. Đức Chúa Trời đã giao trọn quyền phán-xét ấy cho Đức Chúa Jésus-Christ, vì vậy chắc-chắn Ngài sẽ đoán-xét thế-gian này. Bởi cớ ấy, ta nên ghi-nhớ rằng sự ăn-năn hối-cải thật là một điều rất hệ-trọng cho mọi người hiện nay.

### III.—Kết-quả của bài giảng (Câu 32-34)

Trong số người nghe Thánh Phao-lô giảng đó, có chia ra làm ba hạng: kẻ thì nhạo-báng, người thì nói đến lúc khác sẽ nghe về việc đó, còn những kẻ khác thì đã chịu nghe và tin. Có lẽ trong số người nói đợi đến lúc khác sẽ nghe nữa, có người ước-mong muốn tìm-kiếm Đức Chúa Trời, song họ không muốn quyết-định sẽ tin theo Chúa lúc ấy. Song liếc thay, e khi sau người ấy không còn có dịp-tiền nữa! Có hạng khác đã tin Chúa và làm môn-đồ Ngài, nhưng người này lại không muốn cho Thánh Phao-lô lìa xa khỏi thành A-thên.

Trong đời nay cũng vậy, thường có ba hạng người ấy, song chỉ có hạng thứ ba là bằng lòng hối-cải và tin liền, nên được hưởng phước (Ma 7: 13-14).

### Đọc phần dưới đây mỗi ngày trước khi học bài này:

Ngày thứ hai, đọc Sứ-đồ 17: 22-34.

Ngày thứ ba, đọc Gióp 23: 1-10.

Ngày thứ tư, đọc Ê-sai 40: 25-31.

Ngày thứ năm, đọc Giảng 4: 19-26.

Ngày thứ sáu, đọc Thi-thiên 34: 1-8.

Ngày thứ bảy, đọc Giảng 1: 1-14.

### ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

Về triết-học, người A-thên thông-thái hơn hết mọi dân tộc khác trong đời đó. Nhưng vì ham-mến đều đồ quá lẽ, nên họ quên nhìn-biết Đức Chúa Trời. Khi đến thành đó, Thành Phao-lô lấy làm lạ, không phải vì thấy sự khôn-ngoan của họ, hoặc sự đẹp-đẽ trong thành-phố, nhưng vì thấy cả thành ấy đầy-dẫy những hình-tượng. Triết-học và sự thờ thần-tượng đã cai-tri cả trí và lòng người A-thên. Họ thờ tri khôn-ngoan và những việc mắt thấy được. Đem thập-tự-giá mà giảng cho họ, thì họ xưng là vô-lý lắm, song ngoài đều này, không có sự chuộc tội nào khác (1 Cô 1: 19-24). Bởi sự thương-xót, Đức Chúa Trời đã sai sứ-giữ qui-ban của Ngài đến thành A-thên, để tỏ ra thế nào và bởi phương-pháp nào mà họ có thể được cứu. Sự khôn-ngoan và triết-học của đời này

không thể giúp người ra khỏi tội được. Đời này cũng giống như lúc đó, còn có nhiều hạng người đương như cây hai đầu nói trên, song cuối-cùng cũng chỉ thất-vọng thôi. Bây giờ ta cần phải tỏ cho mọi người biết rằng chỉ có một cách khiến họ được cứu, là nhờ Đức Chúa Jê-sus đã chết thay mình trên thập-tự-giá.

### LỜI HỎI:

- 1.—Khi Phao-lô lia khỏi thành Phi-líp, thì ông có đến đâu?
- 2.—A-thên là thành nào?
- 3.—Người A-thên thờ-lạy gì?
- 4.—Vi cơ nào họ có một bản-thờ chạm chữ rằng «thờ Chúa không biết»?
- 5.—Phao-lô có giảng gì cho họ?
- 6.—Người Ê-pi-cu-ri-en là người thế nào?
- 7.—Vi cơ nào người ta không chịu công-nhận lời giảng của Thành Phao-lô.
- 8.—Vi cơ nào loài người cần phải hối-cải?
- 9.—Bởi giảng của Thánh Phao-lô có kết-quả gì không?

25 FÉVRIER. 1934

## PHAO-LÔ TẠI CÔ-RINH-TÔ

(Sứ-đồ 18: 1-11)

**CÂU GỐC:**—Vi tôi đã đoán-định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jê-sus-Christ, và Đức Chúa Jê-sus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự

(1 Cô-rinh-thô 2: 2)

### LỜI MỞ ĐĂNG

**T**HÁNH Phao-lô chỉ ở thành A-thên trong mấy tuần-lẽ thôi, rồi từ đó ông đi đến thành Cô-rinh-tô. Cô-rinh-tô là một thành lớn rất thịnh-vượng, nhưng đầy-dẫy tội-lỗi. Thánh Phao-lô có đi đến đó để giảng đạo Tin-lành. Mặc dầu nơi đó đã phạm đủ thứ tội-lỗi, song về sự giảng đạo cho họ thì dễ hơn giảng cho người A-thên. Ấy vì người A-thên không thấu hiểu tâm lòng loài người là dối-trá và xấu-xa hơn muôn vật, đáng phải thay-đổi tức-thỉ. Họ cũng không tin về sự sống lại của đời sau và về những sự phán-xét hầu đến vì những tội-lỗi đã phạm. Người A-thên chỉ chăm-lo về triết-học và suy-phục các thần-tượng.

### I.—Thánh Phao-lô tự làm việc để nuôi mình

Tại thành Cô-rinh-tô, Thánh Phao-lô không quen-biết người hôn-xứ. Có lẽ khi đến đó, ông không còn mấy tiền-bạc, nên cần phải kiếm việc làm để nuôi thân. Nghề của ông là may trại. Dầu cha mẹ của Phao-lô là người sang-trọng giàu-có lắm, song ông ba ấy đã dạy con mình biết một nghề. Đó là thói-tục của người Giu-đa. Dầu người làm quan, trong tay cũng phải có một nghề. Thánh Phao-lô không hổ-thẹn làm việc để nuôi mình. Chính Đức Chúa Jê-sus-Christ xưa kia cũng làm nghề thợ mộc, và khi hành chức-vụ, Ngài có gọi mấy người đánh ca để làm môn-đồ Ngài. Như thế, ta nên

biết rằng một người giảng đạo Tin-lành không cần hồ-thạo khi làm việc cách lương-thiện, trái lại sẽ bằng lòng chịu khó-nhọc để giúp nhiều người được biết Chúa.

## II.—Phao-lô gặp A-qui-la và Bê-rít-sin

Trong đời vua Cê-lốt trị-vì nước Rô-ma, vua có ra chỉ-dụ truyền cho mọi người Giu-đa phải lánh khỏi thành Rô-ma. Ấy vì những người Giu-đa thường hay cãi-lầy và rối-loạn với nhau hoài về Đức Chúa Jê-sus-Christ. Có người tin Ngài là Đấng Mê-si, có người không tin. Trong số bị đuổi đó có người tên là A-qui-la và bà Bê-rít-sin. Hai người này gặp cảnh-ngộ ấy chắc khó chịu lắm, song vì có khó chịu như vậy, nên được phước. Chúa có ý muốn cho họ biết nhiều hơn về Ngài và Ngài cũng muốn cho họ hầu việc Ngài nữa. Hai ông bà ấy làm nghề may trai, vì vậy họ được gặp-gỡ Phao-lô, và được phước-hạnh nhiều lắm. Vì đồng nghề, nên Phao-lô bèn ở nhà hai người và làm chung việc với nhau. Nhưn cơ ấy, Phao-lô làm chứng về Đức Chúa Jê-sus-Christ, và hai người được cứu khỏi tội. Chúa thường làm cho cảnh khó của nhiều người trở nên phước-hạnh lạ-lùng. Nếu có lòng nhờ cậy Ngài, thì sự khó mà ta đương gặp sẽ trở nên phước-hạnh lớn cho ta.

## III.—Phao-lô giảng cho người Giu-đa

Mục-dịch của Phao-lô là chăm-lo làm chứng về Đức Chúa Jê-sus là Đấng cứu loài người khỏi tội, thường ông giảng cho người Giu-đa trước hết, để họ được dịp-tiên ăn-năn trở lại cùng Ngài. Ông hay dùng những lời chép trong sách Cựu-uớc để tỏ Đức Chúa Jê-sus thật là Đấng Mê-si của người Giu-đa, nhưng tiếc thay, họ không chịu công-nhận lời ấy! Họ chống-cự và khinh-đề ông lắm. Ông không ngã lòng, cứ bền chí mà làm trọn chức-vụ, đến nỗi họ không thể trách ông trong việc làm đó. Bôn-phận tin-dõ là phải làm chứng cho mỗi người, vì Chúa muốn cho hết thấy được nghe và biết Ngài để có dịp-tiên ăn-năn tin Ngài. Nếu ta không làm bôn-phận, thì huyết của những người ấy sẽ đổ trên ta. Phao-lô có nói với người Giu-đa lúc họ đương khinh-đề đạo của Chúa, rằng: «Ước gì máu các người đổ lại trên đầu các người,

còn ta thì tinh-sạch, từ đây ta sẽ đi đến cùng người ngoại.»

## IV.—Đức Chúa Trời đã giục lòng Thánh Phao-lô (câu 7-17)

Thánh Phao-lô ra khỏi nhà hội và đi nhóm lại nhà một người tên là Giút-tu. Ông này đã nghe Phao-lô giảng và có lòng tin. Cũng có nhiều người Cô-rinh-tô nghe giảng và trở lại tin theo Đức Chúa Jê-sus nữa. Dầu Chúa đã ban phước, nhưng thường có sự bất-hớ xảy ra, và như vậy có lẽ Phao-lô buồn. Xin nhớ rằng Phao-lô cũng là người có xác-thịt như ta vậy. Ông gặp sự bất-hớ hoài, lầy lăm khó chịu. Nhưng cảm ơn Chúa, nhớ Ngài, ta thắng mọi sự buồn-bã được, vì biết có Ngài ở với mình. Ngài sẽ an ủi và đẩy-đức lòng ta cũng như Ngài đã giục lòng Thánh Phao-lô buổi xưa vậy. «Ban đêm Chúa phán cùng Phao-lô trong một chiêm la rằng: Đứng sợ gì, song hãy nói và đừng làm thiển, ta ở cùng ngươi, chẳng ai tra tay trên ngươi dặng làm hại đâu, vì ta có nhiều người trong thành này.» Chúa đã phán những lời ấy để yên-ủi lòng buồn-bực của Phao-lô. Chắc ta không lầy lăm la, khi thấy Phao-lô buồn-bã như vậy. Từ lúc giảng đạo tại Âu-châu, ông đã bị bỏ tù, chịu đánh đòn tại thành Phi-líp, chịu bất-hớ tại thành Tê-sa-lô-ni-ca. Tại thành A-thên, ông chưa được thấy kết-quả bao nhiêu, và tại Cô-rinh-tô ông lại bị đuổi ra khỏi nhà hội. Thật ông đã trải qua nhiều nỗi khó-khản, nên Chúa đã thương-xót ông nhiều lắm, chẳng khác nào cha mẹ rất thương-xót con-cái mình vậy (Thi-thiên 103: 13).

Thật, Chúa không để cho ta bị thử-thách quá sức đâu. Ngài luôn ở một bên để yên-ủi và giúp-đỡ mọi người. Hiện nay Ngài cũng còn phán lời êm-diu bên tai ta như Ngài đã phán cùng các sứ-đồ buổi xưa vậy: «Ta ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế.»

## V.—Trách-nhiệm của Phao-lô

Đức Chúa Trời đã biết trước rằng tại thành Cô-rinh-tô sẽ có nhiều người trở lại theo Ngài. Nhưng nếu không có Thánh Phao-lô ở đó dặng giảng, thì thế nào những người ấy nghe được đạo Ngài? Và thế nào những người ấy sẽ biết được Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đấng Cứu-thế? Chúa đã lựa-chọn Phao-lô để làm chứng

về Ngài tại Cô-rinh-tô; nếu ông không làm trọn trách nhiệm ấy, thì những người ở đó sẽ không thể biết Ngài được. Hôm nay Chúa cũng đang đứng Hội-thánh An-nam làm chứng cho nhiều người chưa hề nghe về Ngài. Vậy ta đã làm trọn trách-nhiệm mình chưa? Ta có thể nói với họ cũng như Phao-lô đã nói: «Còn ta thì tinh-sạch» không? Nghĩa là ta đã làm trọn phận-sự đối với những người lân-cận rồi. Còn nếu không, thì ta sẽ trả lời thế nào khi Đức Chúa Jê-sus đến?

### ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Thánh Phao-lô đã biết ý Chúa muốn ông giảng Tin-lành cho những người chưa hề nghe về Ngài. Vậy ông đã đi từ thành này qua thành nọ mà làm chứng Đức Chúa Jê-sus là Đấng chuộc tội cho loài người. Khi đã có tin-đồ ở chỗ đó rồi, thì ông liền đi sang qua thành khác. Thánh Phao-lô không tưởng mình cần phải cư ở lâu đó để nuôi Hội-thánh, kéo họ mới tin Chúa. Ông yếu-đuối, ngã lòng mà bỏ Chúa chẳng. Ông tin Đức Thánh-Linh sẽ gìn-giữ họ và sẽ chọn một người khác, hoặc không có tài bằng ông, để ở đó làm mục-sư và chăn-giữ họ cũng được. Trách-nhiệm của Phao-lô là giảng Tin-lành cho người ngoại. Ta đã có các Mục-sư để lo việc Hội-thánh, song còn cần

có nhiều người truyền-đạo để lo đến những người chưa tin Ngài. Nếu không có, thì ta chưa làm trọn ý Chúa, và lại còn ngăn-trở sự tái-làm của Ngài nữa. Nếu có đê-tin như thế, thì hết thấy anh em chị em phải nên chăm-lo nhiều hơn cho người ngoại, hoặc người An-nam, hoặc người Chăm, Thổ, Lào, Mường, Mán, Mòi, vân vân, để họ được biết Chúa và cũng sẽ được cứu như ta.

### LỜI HỎI:

- 1.—Thành Cô-rinh-tô là thành thế nào?
- 2.—Vi có nào giảng tại thành Cô-rinh-tô để học giảng tại A-thên?
- 3.—Nếu Thánh Phao-lô là người học-thức, sao ông lại còn có nghề riêng nữa?
- 4.—Vi có nào ông A-qui-la và bà Bê-rit-siu đến ngụ tại thành Cô-rinh-tô?
- 5.—Sự đuổi ra khỏi thành Cô-rinh-tô có phước gì cho hai ông bà ấy?
- 6.—Vi có nào Phao-lô không giảng tại nhà hội của người Giu-đa nữa?
- 7.—Vi có nào Chúa hiện đến trong đêm la cho Phao-lô?
- 8.—Thánh Phao-lô đã gặp những sự cực-khổ gì?
- 9.—Ý Đức Chúa Trời muốn cho Thánh Phao-lô là gì?
- 10.—Ý Chúa cho mọi người hôm nay là gì?

## TIN-TỨC

(Tiếp theo trang 50)

KINH BÁO 1\$00. Xin cảm ơn ba nhà hảo-hiệp đó.—T. K. B.

### TIN SAU-CÙNG

**Vĩnh-long.**—Việc Chúa tại Vĩnh-long có phước nhiều. Hiện nay có 44 người tin-đồ bằng lòng dâng nhiều thì-giờ để đi làm chứng về Chúa cho đồng-bào mình. Mỗi tháng họ sẽ khai việc mình làm vào tờ trình.

Cảm ơn Chúa, chiếc Tin-lành đem về Vĩnh-long là tiện hơn hết. Hiện nay cả máy và ghe đã sửa xong, lại có giấy phép để đi trong Nam-kỳ và Cao-mên. Hết thấy mọi sự tổn hết 126\$00. Thấy Tư-Nhung dâng riêng 15\$00 để chữa lại máy. Xin các quý ông bà cầu-nguyện cho chiếc Tin-lành lại chạy mà hầu việc Chúa như xưa.—Huỳnh-vân-Ngà.

**Thom.**—Trong kỳ lễ Noël, chúng tôi có mời ông mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh và ông mục-sư Phan-vân-Hiệu đến giảng giúp ba ngày đêm. Ban ngày giảng cho tin-đồ; Họ cảm-động, biết mình thiếu-thốn, và quyết-định ăn-năn, sửa lỗi. Còn ba đêm giảng cho người ngoại thì tinh-giả nhóm lại thật đông; kết-quả được 5 người lớn và 4 em nhỏ trở lại cùng Chúa. Trong cuộc bố-đạo này, thu được 8\$10, xuất hết 7\$77, còn dư 0\$33. Thiet cảm ơn Chúa lắm. Sau khi bố-đạo, nhóm lại ngày Chúa-nhựt, nhiều tin-đồ làm chứng rằng, trong năm 1933, được Chúa ban phước dư-dật.—Diệp-vân-Cần.

**Bắc-liêu.**—Cô Trần-thị-Tâm, con gái bà Võ-thị-Lai, đã kết duyên cùng thầy Hồ-vân-Đình. Bồn-hội xin có lời chúc-mừng dâu rể và hai họ.—Phan-đình-Liêu.